Phát triển nông thôn Dak Lak - RDDL

Hướng dẫn thực hiện

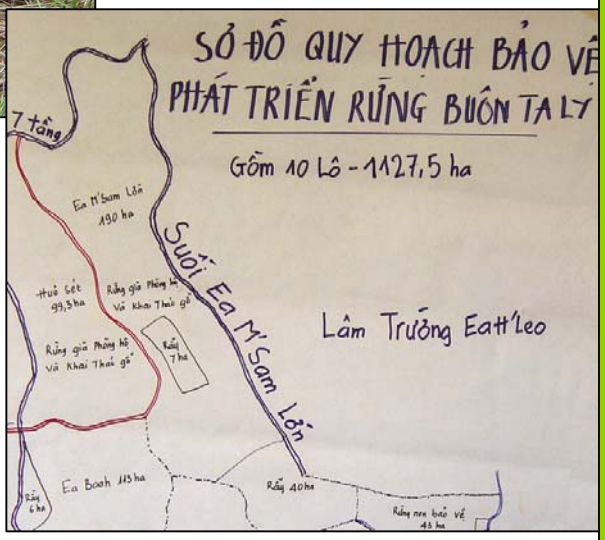

Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng

gtz

Sở Nông Nghiệp & PTNT
Dak Lak

Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng

Tháng 11, 2006

Ts. Björn Wode, Ts. Bảo Huy, Đặng Thanh Liêm

Sở Nông Nghiệp & PTNT
Dak Lak

MỤC LỤC

Giới thiệu **2**
Cơ sở 2
Phương pháp luận 3
Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn thực địa 5
Khái quát về quá trình xây dựng Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng cấp thôn buôn 7
Vai trò của cán bộ kiểm lâm 10
Vai trò của các thành viên cộng đồng 10
Chương 1 Chuẩn bị **11**
Chương 2 Thiết kế Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng **12**
Phần 1.1 Giới hiệu cuộc họp buôn 14
Phần 1.2 Xây dựng mục tiêu của Quy ước Quản lý bảo vệ rừng 16
Phần 1.3 Vẽ bản đồ chia lô và phân loại rừng 17
Phần 1.4 Xác định các vấn đề liên quan đến quản lý và bảo vệ rừng 20
Phần 1.5 Thiết kế Quy ước về khai thác lâm sản 21
Phần 1.6 Thiết lập Quy định về Vận chuyển lâm sản trái phép 24
Phần 1.7 Thiết lập Quy định về Phát triển rừng làm rẫy 25
Phần 1.8 Lập kế hoạch phòng cháy chữa cháy rừng 27
Phần 1.9 Xây dựng Quy ước chăn thả gia súc 29
Phần 1.10 Xây dựng Quy chế về săn bắt và sử dụng động thực vật hoang dã 31
Phần 1.11 Xác định thủ tục bồi thường và thưởng 33
Phần 1.12 Xác định quyền lợi và nghĩa vụ của chủ rừng và chính quyền 35
Phần 1.13 Quyết định về cách phổ biến Quy ước Bảo vệ và Phát triển rừng trong cộng đồng thôn buôn 38
Phần 1.14 Tổng kết cuộc họp trước 39
Phần 1.15 Tóm tắt các hoạt động trong ngày/ Chương trình họp trong ngày 40
Chương 3 Viết, phê duyệt và phổ biến Quy ước **41**
Chương 4 Giám sát và đánh giá định kỳ Quy ước bảo vệ rừng **42**

CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 Mẫu văn bản quy ước để trình duyệt 51
PHỤ LỤC 2 Mẫu biên bản vi phạm 52
PHỤ LỤC 3 Mẫu biên bản bồi thường 53

GIỚI THIỆU

CƠ SỞ

Từ năm 1990, Chính phủ đã thực hiện sửa đổi luật bảo vệ rừng nhằm hướng tới việc gắn trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình cũng như các cá nhân ở địa phương vào việc bảo vệ và phát triển các khu vực rừng trên đất nước.

Với Bộ luật lâm nghiệp mới được thông qua tháng 12 năm 2004, việc chuyển đổi từ quản lý rừng Nhà nước sang quản lý rừng có sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương thể hiện trong rất nhiều các hướng dẫn và nghị định mới. Đất lâm nghiệp được giao hoặc khoán các tổ chức, hộ gia đình, các cá nhân theo các bước như khảo sát đất, theo quy hoạch sử dụng đất và giao đất giao rừng.

Thông qua quá trình này quyền bảo vệ và quản lý rừng đã được chuyển giao cho cộng đồng địa phương và cá nhân.

Vai trò của các cộng đồng địa phương đã được công nhận là đặc biệt quan trọng đối với việc quản lý và bảo vệ tài nguyên rừng. Điều này có nghĩa là các quy ước bảo vệ và phát triển rừng cần được xây dựng và áp dụng bởi chính các cộng đồng có liên quan

Nói chung, tại các cộng đồng hiện đã tồn tại các quy ước bảo vệ rừng truyền thống. Nhằm đáp ứng các chính sách mới của chính phủ liên quan đến lâm nghiệp và tăng cường trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ và quản lý rừng của họ, việc trợ giúp cộng đồng tự sửa đổi và cập nhật những quy chế này nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu hiện nay của chính phủ cũng như của người sử dụng rừng là rất cần thiết.

Khuyến nông không phải là một bộ phận của lâm nghiệp truyền thống ở Việt Nam và vì vậy cán bộ lâm nghiệp không được đào tạo thực hành trong lĩnh vực này. Phương pháp khuyến nông có sự tham gia của người dân dường như không chỉ diễn tả rõ ràng kiến thức và mối quan tâm của nông dân mà còn hỗ trợ quá trình phản ánh hành động cần thiết để xác định và hoàn chỉnh các qui ước bảo vệ rừng thích hợp, và đồng thời giúp người dân tự mình xây dựng các kĩ năng giải quyết vấn đề.

Việc nâng cao năng lực của người dân địa phương trong bảo vệ và quản lý rừng theo quy ước do chính họ xây dựng nên và được các cấp chính quyền có liên quan phê chuẩn là hết sức cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo điều kiện sử dụng bền vững tài nguyên rừng.

Với tin tưởng rằng năng lực của người sử dụng rừng trong quán lí rừng có thể được nâng cao và gắn kết, coi trọng đến các sản phẩm gỗ và ngoài gỗ, lợi ích tăng lên có thể được chia sẻ trong cộng đồng người sử dụng mà không phải phá rừng mà ngược lại tăng năng suất rừng.

Phương pháp xây dựng Quy ước bảo vệ và Phát triển rừng đã được điều chỉnh phù hợp với tình hình cụ thể của tỉnh Dak Lak. Nhóm biên soạn xin chân thành cám ơn Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chi cục Phát triển Lâm nghiệp và các thành viên Nhóm Tư vấn Lâm nghiệp trực thuộc Sở NNPTNT vì sự hợp tác chặt chẽ. Đặc biệt cảm ơn UBND huyện, Phòng Kinh tế và Hạt Kiểm lâm hai huyện Lak và EaH'leo, xã Dak Nuê và xã EaSol đã tham gia tham gia thúc đẩy quá trình thực hiện thí điểm. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, nhóm biên soạn xin bày tỏ sự biết ơn của mình đối với Ban quản lý rừng cộng đồng và những người dân tham gia ở các buôn Jol thuộc xã Dak Nuê và T'Ly và Chăm thuộc xã Ea Sol.

PHƯƠNG PHÁP LUẬN

Phương pháp luận trong tài liệu hướng dẫn này dựa theo khung pháp lý của Thông tư số 56/1999/TT/BNN-KI và đã được Dự án Sông Đà (SFDP) xây dựng năm 2002 theo phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia của cấp đại diện các cấp huyện, xã và thôn buôn. Sau đó, tài liệu hướng dẫn này đã được điều chỉnh thêm cho phù hợp với với điều kiện xã hội, sinh thái cụ thể của tỉnh Đăk Lăk và nhằm đáp ứng sự phát triển của chính sách lâm nghiệp Việt Nam gần đây.

Mục đích

Phương pháp luận về Quy ước bảo vệ và phát triển rừng được phát triển để đáp ứng nhu cầu và sự quan tâm của chính phủ đối với việc xây dựng năng lực của nông dân trong việc xây dựng quy ước bảo vệ rừng của chính họ để từ đó cải thiện việc bảo vệ, quản lý tài nguyên rừng.

Phương pháp luận nhằm xây dựng năng lực của từng nông dân trong việc phân tích nguồn tài nguyên rừng và các quy ước truyền thống để cuối cùng xác định và lựa chọn các quy ước bảo vệ và phát triển rừng phù hợp nhất với nhu cầu quản lý rừng của Chính phủ và người nông dân. Ngoài ra, phương pháp luận này còn có mục đích hỗ trợ các cán bộ kiểm lâm thiết lập một mối quan hệ gần gũi tin tưởng, tôn trọng và trao đổi thông tin với cộng đồng địa phương.

Như vậy, phương pháp luận không phải chỉ để hướng dẫn cho người nông dân cách xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng thế nào mà - thông qua các phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia- cung cấp cho họ các công cụ và các kỹ năng giúp họ phân tích tài nguyên rừng và đưa ra những ý tưởng riêng của họ về quy ước bảo vệ rừng.

Liên quan đến công cụ và kỹ năng cho người dân, một công cụ quan trọng mà gần đây được áp dụng, thử nghiệm và đang trong quá trình phê duyệt của tỉnh Đăk Lăk (Sở NNPTNT) được trình bày theo phương pháp phát triển có sự tham gia của người dân về xây dựng kế hoạch phát triển rừng cộng đồng. Phương pháp này cho phép người dân phân tích tài nguyên rừng của họ và xá định các mức độ khai thác bền vững, đồng thời cũng là các biện pháp cần thiết để cải thiện và bảo vệ các lô rừng. Phương pháp này đã đóng góp rất quan trọng trong việc xây dựng năng lực quản lý rừng cho cấp cơ sở và tạo được sự hiểu biết chung giữa cán bộ thúc đẩy và người dân. Do đó, đề nghị xây dựng quy ước bảo vệ phát triển rừng sau khi đã hoàn thành kế hoạch quản lý rừng để có thể gắn kết những kiến thức và thông tin vào QƯBVPTR. Tham khảo về sự liên kết giữa QƯBVPTR và lập kế hoạch quản lý rừng đã được đính kèm trong các mục của tài liệu này.

Hướng tiếp cận của phương pháp luận

Phương pháp luận về quy ước bảo vệ và phát triển rừng cấp thôn buôn sử dụng các phương pháp "giáo dục người lớn không chính quy", dựa trên các kỹ thuật học tập kinh nghiệm và cách đưa ra quyết định có sự tham gia. Việc học tập của người nông dân được định hướng bằng mục đích và nhu cầu tìm kiếm giải pháp cho các vấn đề thực tế trong cuộc sống. Trong quá trình xây dựng phương pháp luận, có bốn vấn đề được xem xét như sau:

1. Các văn bản pháp luật về lâm nghiệp hiện có:

- Luật Bảo vệ và Phát triển rừng số 29/2004/QH11, tháng 12 năm 2004;
- Nghị định số 23/2006/NĐ về việc thực hiện Luật bảo vệ phát triển rừng
- Quyết định số 45-1998/QĐ-TTG ngày 21/12/1998 về thực thi quản lý Nhà nước về rừng và đất rừng;

- Thông tư số 56/1999/TT/BNN-KI ngày 30/3/1999 hướng dẫn thực hiện xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng địa phương.
- Nghị định số139/2004/NĐ-CP ngày 25/06/2004 về xử phạt hành chính về việc quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; thay thế nghị định 77/1996/CP và Nghị định số 17/2002/NĐ-CP.
- Nghị quyết số 15/2002/NQ-HĐND, ngày 11/7/2002 của HĐND tỉnh Daklak, bao gồm Quy định về việc xây dựng, ban hành và thực hiện các Quy ước bảo vệ rừng thôn buôn ở tỉnh Daklak.
- Quy ước thôn buôn phải tuân theo các chính sách và chủ trương của Đảng và Nhà nước cũng như đúng theo Pháp luật. Đồng thời quy ước cũng phải phù hợp với phong tục, tập quán hiện nay của địa phương.
- Quy ước cần được UBND xã xem xét và được UBND huyện phê duyệt.

2. Nhằm tăng cường sự tham gia của người dân

Việc người dân địa phương ở cấp thôn buôn tăng cường tham gia vào quá trình đưa ra quyết định nhằm xác định và thông qua những quy ước bảo vệ và phát triển rừng thích hợp sẽ hỗ trợ to lớn cho cộng đồng trong việc cải thiện công tác quản lý tài nguyên rừng bền vững của họ.

Ngoài những đóng góp của những người lãnh đạo địa phương trong việc thiết lập quy ước, cần chú ý xác định và đưa vào các yếu tố phát huy sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng và đặc biệt là nâng cao hơn sự tham gia của phụ nữ trong quá trình quyết định.

Dưới góc độ này, quy ước của buôn cần phải rõ ràng, chi tiết, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với điều kiện rừng và các kế hoạch phát triển rừng của buôn đồng thời cần được tuyên truyền một cách đầy đủ đến các thành viên.

3. Nhằm tăng cường năng lực của cộng đồng

Tăng cường năng lực cộng đồng trong quản lý tài nguyên được coi là điều kiện tiên quyết cho việc tự thiết lập và thực thi các quy ước bảo vệ và phát triển rừng một cách thành công cũng như đối với việc sử dụng tài nguyên rừng có thể chấp nhận được về mặt xã hội.

4. Nhằm đưa ra một cách tiếp cận linh hoạt

Các cộng đồng địa phương rất khác nhau về mặt hình thức, xã hội và kinh tế cũng như về tổ chức lãnh đạo, sự liên kết giữa các thành viên trong cộng đồng và mối liên hệ với chính quyền địa phương. ở một số cộng đồng, quy ước bảo vệ và phát triển rừng có thể được hoàn thành trong thời gian ngắn, trong khi ở những cộng đồng khác, lại cần nhiều thời gian hơn để giải quyết các mâu thuẫn về quyền lợi cũng như những ý kiến khác biệt về một số vấn đề cụ thể.

Do vậy, cần xây dựng một phương pháp luận tạo điều kiện cho từng cộng đồng địa phương xây dựng được quy ước riêng của mình với sự linh hoạt về thời gian đồng thời cũng giúp cộng đồng xem xét các quy ước liên quan đến từng vấn đề một cách thích hợp nhất.

Điều này thể hiện trong số cuộc họp buôn, dự kiến có thể kéo dài trong khoảng hai đến ba ngày; thời gian của từng cuộc họp, có thể từ nửa ngày cho đến một ngày; cũng như các vấn đề chủ yếu được thảo luận trong các cuộc họp buôn.

GIỚI THIỆU VỀ TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN THỰC ĐỊA

Mục đích của tài liệu hướng dẫn thực địa này

Mục đích chung của tài liệu hướng dẫn thực địa này là trợ giúp những cán bộ hỗ trợ bằng cách đưa ra những cơ sở và nội dung cơ bản cho việc thực hiện phương pháp luận về Quy ước quản lý và bảo vệ rừng cấp thôn buôn.

Các mục tiêu chính của tài liệu hướng dẫn thực địa là:

1. Cung cấp cho cán bộ ở Hạt Kiểm lâm huyện một phương pháp luận với từng bước cụ thể để hỗ trợ người dân bản và chủ rừng trong việc xây dựng Quy ước bảo vệ và quản lý rừng của chính họ;

2. Cung cấp hướng dẫn phương pháp luận để hỗ trợ cho các cuộc họp buôn;

3. Cung cấp cơ sở để hoàn thiện tài liệu về Quy ước quản lý và bảo vệ rừng để phê duyệt;

4. Đưa ra một số ý tưởng về việc làm thế nào để quy ước sau khi được duyệt có thể đến được với mọi thành viên trong buôn.

5. Tài liệu hoá và đưa phương pháp luận đến với:

   - Các cán bộ khuyến nông lâm cơ sở, những người lãnh đạo của nông dân và những cán bộ phát triển làm việc tại thực địa để họ hỗ trợ quá trình xây dựng và thực thi Quy ước bảo vệ rừng;
   - những giảng viên hay điều phối viên, những người sẽ đào tạo cán bộ thực địa sử dụng các hướng dẫn này.

Cách sử dụng tài liệu hướng dẫn thực địa

Tài liệu hướng dẫn thực địa bao gồm một số bài tập về các chủ đề liên quan đến quy ước được chọn. Mỗi bài tập đều được mô tả chi tiết để hướng dẫn cụ thể cho người hỗ trợ, bao gồm một phần giới thiệu ngắn gọn, các mục tiêu, thời gian, các vật liệu cần thiết (nguyên liệu) và các bước cần tuân theo. Mỗi bài tập đều kết thúc với những gợi ý cho các câu hỏi định hướng nhằm hỗ trợ cho thảo luận nhóm.

Để triển khai bài tập này, nên hình thành từng nhóm nhỏ từ 3 - 5 người hoặc nhóm nhỏ hơn. Nhiệm vụ của nhóm bao gồm đề xuất ý tưởng, động não, chia sẻ thông tin, đưa ra danh sách, và giải quyết vấn đề. Một hoặc 2 thành viên của nhóm đống vai trò người ghi chép, tóm tắt kết quả của nhóm, và báo cáo kết quả cho nhóm lớn. Cán bộ thúc đẩy không cần can thiệp nhưng phải giám sát tiến trình của nhóm và đưa ra những hướng dẫn thủ tục cần thiết và gợi ý.

Trong khi thực hành, bạn có thể được yêu cầu hỗ trợ thảo luận nhóm hoặc hỗ trợ nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Để có thể thúc đẩy quá trình ra quyết định bạn cần sử dụng rất nhiều kĩ năng và phương pháp thúc đẩy khác nhau mà bạn đã học thông qua đào tạo cho người thúc đẩy. Một số kĩ năng cơ bản được tóm tắt dưới đây.

Kĩ năng lắng nghe Lắng nghe là kĩ năng thúc đẩy cơ bản. Lắng nghe hiệu quả sẽ cho phép bạn tách biệt từng vấn đề một nếu có, để hiểu những điểm chính do nông dân hoặc nhóm thể hiện, giúp người phát biểu phát triển khả năng và động lực để giải quyết vấn đề của anh ta hay chị ta.

Kĩ năng quan sát Kĩ năng này đề cập đến quan sát mà không đánh giá cái gì đang diễn ra. Trong một nhóm, mọi học viên phản ứng theo nhiều cách khác nhau, họ phản ứng không chỉ thông qua cái họ nói mà còn thông qua điều đó được nói như thế nào; cách sử dụng giọng nói, thể hiện ở khuôn mặt, thái độ và cử chỉ. Ngôn ngữ cơ thể đưa ra đầu mối cho cảm giác và có thể truyền tải thông điệp mạnh mẽ.

Kĩ năng đặt câu hỏi cho một nhóm làm việc cùng nhau có hiệu quả, ý kiến của mọi người trong nhóm phải được lắng nghe. Đặt câu hỏi hiệu quả là kĩ năng thúc đẩy cần thiết trong Qui ước bảo vệ rừng để giúp mọi người trong nhóm cùng tham gia học tập. Câu hỏi là một trong những công cụ giá trị nhất để đánh giá mức độ hiểu và tìm điểm chung, thúc đẩy trao đổi thông tin giữa nông dân với nông dân, sử dụng kiến thức hiện có trong nhóm để trả lời câu hỏi.

Kĩ năng tóm tắt: tóm tắt cái mà học viên đã nói, hoặc tóm tắt các quyết định đã được nhóm đưa sẽ giúp tất cả các học viên tham gia cuộc họp có một sự hiểu biết rõ ràng hơn về điểm chính được thảo luận và nhất trí. Đồng thời nó còn được sử dụng khi một học viên đưa ra bài phát biểu quá dài và phức tạp, hoặc khi một học viên gặp vấn đề khi trình bày ý kiến của họ một cách rõ ràng.

Bố cục của tài liệu hướng dẫn thực địa

Tài liệu hướng dẫn thực địa bao gồm 4 chương và 3 phụ lục. Các chương sắp xếp theo các bước phương pháp luận trình bày ở trang 12. Mỗi chương gắn với một vấn đề chính và bao gồm phần giới thiệu và một số bài tập liên quan đến vấn đề chính.

Chương một cung cấp thông tin về các hoạt động có thể tiến hành trước khi bắt đầu các cuộc họp buôn.

Chương hai bao gồm hàng loạt các bài tập được tiến hành trong suốt các cuộc họp buôn để đưa ra quyết định về quy ước.

Chương ba bao gồm các gợi ý về thủ tục hoàn chỉnh tài liệu, việc phê chuẩn quy ước và các ý tưởng hỗ trợ cộng đồng tuyên truyền quy ước một cách hiệu quả.

Chương bốn gắn với việc theo dõi và các hoạt động tiếp tục để xem xét lại quy ước bảo vệ và phát triển rừng.

Phụ lục 1 **Là mẫu quy ước được viết lại để trình để trình chính quyền cấp xã và cấp huyện phê duyệt.**

Phụ lục 2 **Mẫu biên bản trường hợp vi phạm**

Phụ lục 3 **Mẫu biên bản bồi thường**

Chú ý quan trọng :

Chỉ có các cấp thẩm quyền mới được áp dụng xử phạt hành chính.

ở Việt Nam, cấp hành chính thấp nhất là cấp xã. Do đó, cấp thôn buôn không áp dụng phạt vi phạm hành chính được. Tuy nhiên, tất cả các cấp, kể cả cấp thôn buôn có thể áp dụng việc bồi thường thiệt hại.

Do đó, tất cả các biên bản xử phạt liên quan đến tài chính phải được hiểu là “bồi thường“’ để phù hợp với chính sách luật của Việt Nam.

KHÁI QUÁT VỀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUY ƯỚC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG CẤP THÔN BUÔN

Trong các đoạn tiếp theo dưới đây, bạn sẽ thấy phần tóm tắt các bước nên tuân theo trong việc trợ giúp cộng đồng thiết lập quy ước bảo vệ và phát triển rừng của họ.

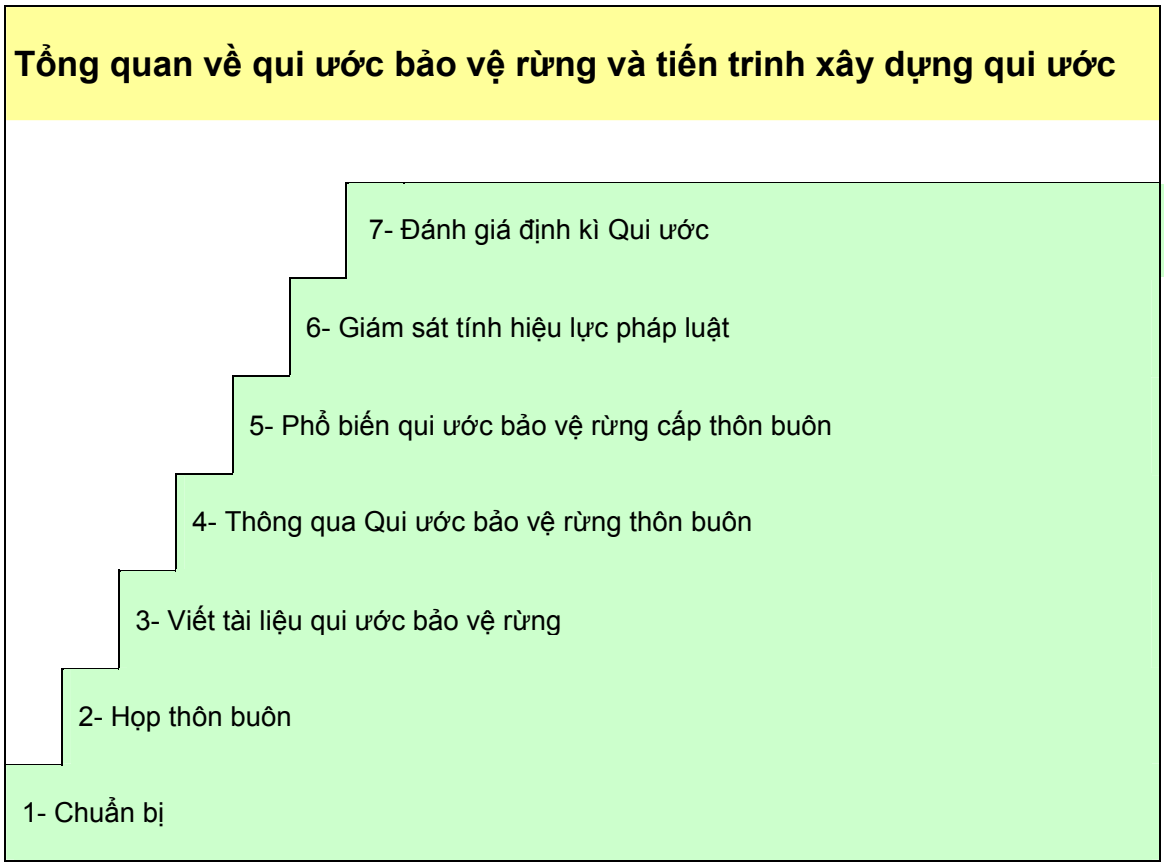

1) Chuẩn bị

Để cho các cuộc họp thôn buôn thành công, đạt được sự tham gia của người dân và những kinh nghiệm học tập bổ ích cho tất cả các nông dân, cần chuẩn bị một số điểm sau:

- Tập hợp các bản đồ sử dụng đất của buôn (hoặc xã) và các tài liệu về các quy chế khác của Chính phủ;
- Xem xét lại các số liệu hiện có về nguồn tài nguyên rừng và các số liệu kinh tế - xã hội của buôn;
- Tổ chức một cuộc họp tại xã và mời tất cả các trưởng buôn tham dự (nếu có thể)
- Thăm rừng của buôn để có thể hiểu tốt hơn về tình hình hiện tại và các điều kiện chung cũng như những quan tâm chính của người nông dân về quản lý rừng;
- Thông báo với Hội phụ nữ xã và thôn buôn trước khi tổ chức các cuộc họp thôn buôn. Đề nghị họ lựa chọn những phụ nữ tham gia vào các cuộc họp. Đồng thời cũng giải thích với họ về việc họ cần phải đứng ra cùng điều hành cuộc họp để đảm bảo rằng phụ nữ được khích lệ để phát biểu ý kiến của mình trong quá trình xây dựng quy ước.

- Thông báo cho ban quản lý thôn buôn về:
    - quy trình sẽ được thực hiện của quy ước, cách tiếp cận và các mục tiêu;
    - những gì họ có thể mong đợi và những gì ta mong đợi được ở họ;
    - những ai nên tham dự vào cuộc họp buôn; và
    - thống nhất về ngày tổ chức cuộc họp đầu tiên.

2) Họp buôn

Đây có lẽ là bước quan trọng nhất trong quá trình chuẩn bị xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng của thôn buôn. Trong hàng loạt cuộc họp, trước tiên, các thành viên trong cộng đồng sẽ chia sẻ các ý tưởng và ý kiến về mục đích của quy ước và thống nhất về những gì mà họ muốn đạt được.

Phụ nữ có quyền bình đẳng và có tầm quan trọng như đàn ông trong quá trình xây dựng quy ước bảo vệ rừng. Tuy nhiên, họ thường ngại đưa ra ý kiến của mình trong các cuộc họp với đàn ông. Hội phụ nữ thường xuyên tổ chức các cuộc họp riêng biệt cho các chị em đại diện. Đối với việc xây dựng quy ước bảo vệ rừng, điều này sẽ dẫn đến tính phi thực tế và cần nhiều nỗ lực. Do đó, trước mỗi khoá tập huấn, cần liên hệ với đại diện của hội phụ nữ ở cấp xã và huyện, để đảm bảo sự tham gia đầy đủ của phụ ở các bước của quá trình. Ngoài ra để giúp phụ nữ tự tin hơn khi nêu ra ý kiến của mình trong các cuộc họp, cần có đại diện phụ nữ đứng ra hướng dẫn việc thảo luận. Ngoài ra cần thành lập nhóm phụ nữ riêng và nhóm nam giới riêng và các bước cụ thể được thực hiện theo nhóm, trước khi đi đến sự thống nhất cuối cùng

Sau đó, nông dân sẽ phân loại đất rừng của họ và quyết định quy ước nào là phù hợp và cần được áp dụng cho mỗi loại lâm sản, cho phòng cháy chữa cháy và cho các loại động vật hoang dã cũng như hình thức phạt, bồi thường áp dụng cho những người vi phạm. Mục tiêu chính của cuộc họp là xác định và hoàn thành quy ước bảo vệ và phát triển rừng của bản. Trong bước này, cùng với trưởng buôn, bạn sẽ hỗ trợ cuộc họp theo những điểm sau:

- Giới thiệu cuộc họp
- Phân loại rừng cho quản lý và sử dụng và xác định các vấn đề chính liên quan đến quản lý và bảo vệ
- Thiết lập quy ước về khai thác lâm sản
- Thiết lập quy ước về đốt nương làm rẫy và kế hoạch phòng cháy chữa cháy
- Thiết lập quy ước về chăn thả gia súc
- Thiết lập quy ước về săn bắn và khai thác động vật hoang dã
- Xác định lợi nhuận và nghĩa vụ của chủ rừng và người bảo vệ rừng
- Xác định thủ tục thưởng, phạt và bồi thường
- Quyết định về phương thức phổ biến quy ước trong cộng đồng.

3) Hoàn thành quy ước để phê duyệt

Khi toàn thể cộng đồng đã xây dựng và nhất trí về quy ước quản lý và bảo vệ rừng, quy ước này cần được viết ra trên một văn bản đơn giản và sau đó trình lên xã và huyện để phê duyệt.

Trong suốt bước này, Dự án sẽ hỗ trợ ban quản lý thôn buôn để hoàn thành văn bản.

4) Phê duyệt quy ước

Văn bản được trình lên cấp có thẩm quyền để phê duyệt.

Sau khi quy ước được hoàn thành ở cấp thôn buôn, Trưởng Buôn trình văn bản này lên chính quyền xã để phê duyệt và xã lại trình Hạt kiểm lâm huyện. Khi đó Hạt kiểm lâm cùng với phòng Tư pháp kiểm tra và thông qua. Sau đó Hạt kiểm lâm thông báo kết quả cho xã .

5) Phổ biến quy định của nhà nước và quy ước thôn buôn

Có một thực tế là nông dân thường không biết rõ về các quy ước. Trong bước này, anh/chị sẽ hỗ trợ người dân xác định cách tốt nhất để phổ biến quy định của nhà nước và quy ước của thôn buôn đến với mọi người dân trong thôn buôn.

6) Theo dõi và thực thi quy ước tại cấp buôn

Tại cấp buôn, bản thân người nông dân chịu trách nhiệm chính để đảm bảo rằng các quy ước do họ thiết kế sẽ được tuân thủ. Đây là một trong những lý do chính tại sao hướng dẫn mới về quy ước quản lý và bảo vệ rừng lại nhấn mạnh tầm quan trọng sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng trong quá trình thiết lập quy ước. Tuy nhiên trong cuộc họp thôn buôn người dân có thể sẽ cần phải quyết định ai sẽ chịu trách nhiệm đảm bản rằng mọi người đều tuân theo quy ước và làm thế nào để đạt được điều đó.

7) Tổng kết các quy ước bảo vệ rừng theo định kỳ

- Sửa lại Quy ước bảo vệ và phát triển rừng theo định kỳ để đáp ứng những thay đổi của luật lâm nghiệp.
- Hỗ trợ cho các hoạt động tiếp theo cho cộng đồng và các hoạt động huấn luyên.

THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TIẾN HÀNH QUÁ TRÌNH

Có một số bước cần được hoàn thiện để hỗ trợ thành công cho buôn trong khâu xây dựng và phổ biến quy ước. Khi lập kế hoạch cho hoạt động này ở xã, việc chuẩn bị một kế hoạch làm việc đơn giản là rất cần thiết để thời gian của bạn cũng như của người nông dân được sử dụng một cách phù hợp.

Một cuộc họp ở xã với sự tham gia của các trưởng buôn cũng rất có ích để bạn có cơ hội tóm tắt ngắn gọn cho họ về toàn bộ quá trình, mục đích cũng như các bước và thủ tục của việc xây dựng quy ước.

Thời gian trong năm: Khi lập kế hoạch thời gian cho việc xây dựng quy ước, người hỗ trợ nên tìm hiểu khả năng có mặt để tham gia của người nông dân và việc sắp xếp thời gian và chương trình cho các cuộc họp ở buôn là rất quan trọng để có thể thu hút được sự tham dự của các thành viên ở buôn. Cách sử dụng thời gian của phụ nữ có thể không giống như nam giới. Do vậy, cần xác định thời gian phù hợp để đảm bảo cho phụ nữ có thể dự họp một cách đều đặn. Người hỗ trợ có vai trò quan trọng trong vấn đề này.

Thời hạn: Toàn bộ quá trình từ thiết lập đến phổ biến quy ước có thể cần khoảng 2-3 tháng. Các cuộc họp buôn mất khoảng 2 cho đến 4 buổi (1/2 ngày).

Độ dài của mỗi cuộc họp: Không có quy tắc cụ thể nào cho khoảng thời gian của mỗi cuộc họp. Điều này còn tuỳ thuộc vào người nông dân và khả năng có mặt của người hướng dẫn. Nhìn chung, người nông dân không thể bỏ cả một ngày liên tục không làm việc nông hay các công việc có liên quan khác. Do vậy, các cuộc họp không nên kéo dài quá nửa ngày.

VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ KIỂM LÂM

Vai trò của cán bộ kiểm lâm là trợ giúp các thành viên trong cộng đồng trong toàn bộ quá trình thiết lập quy ước (từ khâu chuẩn bị cho đến khâu phổ biến và theo dõi), hỗ trợ các cuộc họp bản và cung cấp các thông tin liên quan đến rừng cũng như các quy chế của chính phủ.

Nhiệm vụ của người hỗ trợ là phải giúp đỡ, hỗ trợ và quan trọng nhất là có thể thiết lập một phương thức giao tiếp có thể tạo ra một môi trường tin tưởng và an toàn nhằm tăng cường luồng thông tin và sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.

Cán bộ hỗ trợ, kiểm lâm hoặc nhóm trưởng cần được đào tạo về phương pháp giáo dục người lớn, các kĩ năng hỗ trợ, phương pháp đào tạo có sự tham gia và phương pháp đưa ra quyết định theo nhóm. và trong khi đào tạo cần ít nhất một lần tham gia thực thi phương pháp luận.

VAI TRÒ CỦA CÁC THÀNH VIÊN CỘNG ĐỒNG

Trưởng buôn và ban quản lý thôn buôn chịu trách nhiệm tổ chức và điều khiển cuộc họp.

Các thành viên trong cộng đồng tham gia vào cuộc họp và đóng góp một cách chủ động trong việc đưa ra quyết định về quy ước quản lý và bảo vệ rừng của buôn. Do phụ nữ là những người sử dụng chính các nguồn tài nguyên rừng nên sự có mặt và đóng góp của họ trong suốt cuộc họp là điều kiện tiên quyết để thiết kế và thực thi thành công quy ước. Để phụ nữ tham gia tích cực, họ cần được khuyến khích và hỗ trợ. Đề xuất về việc làm thế nào để phụ nữ tham gia vào các cuộc họp được trình bày ở trang 10.

Điều này cũng có nghĩa là cần chọn thời gian họp theo quỹ thời gian của phụ nữ và phù hợp với những công việc hàng ngày của họ. Đây cũng là lý do tại sao chúng tôi gợi ý nên họp vào hai buổi nửa ngày để họ có thời gian chăm sóc gia đình và làm những công việc khác.

Cần chọn ra một thư ký để ghi biên bản cuộc họp và giúp đỡ thu thập các kết quả của cuộc họp.

Chương 1 - CHUẨN BỊ

Trong chương này, có thể thấy những gợi ý về phần chuẩn bị cho việc thiết lập quy ước bảo vệ và phát triển rừng.

Để hỗ trợ từng buôn thiết lập quy ước của mình và tổ chức cuộc họp thành công, thu được các bài học kinh nghiệm hữu ích và có sự tham gia của người dân, cần chuẩn bị một số công việc sau:

1. Thăm rừng của buôn để hiểu rõ hơn hiện trạng và điều kiện chung của rừng và những điều mà người dân quan tâm trong quản lý bảo vệ rừng
2. Tập hợp các bản đồ của buôn, nếu có, về rừng, đất rừng và quy hoạch sử dụng đất, và kiểm tra có hay không và điều kiện của mô hình sử dụng đất 3 chiều
3. Nắm những văn bản luật liên qua sau:
   - Nghị định số 139/2004/NĐ-CP ngày 25/6/2004 về xử phạt hành chính liên quan đến quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.
   - Nghị định số 23, tháng 2/2005 về việc thực hiện luật lâm nghiệp
   - Luật Bảo vệ và phát triển rừng tháng 12 năm 2004
   - Qui định hiện có của thôn buôn và xã về bảo vệ rừng
4. Nếu thích hợp, bạn có thể yêu cầu xã tổ chức cuộc họp mời tất cả các trưởng buôn tham dự, giải thích với họ về tiến trình thiết kế qui ước bảo vệ và phát triển rừng (FPR).
5. Xem xét số liệu hiện có về tài nguyên rừng, và các số liệu kinh tế xã hội của thôn buôn.
6. Thống nhất ngày họp đầu tiên, bao gồm thành phần tham dự. Đại biểu tham gia cuộc họp bao gồm Ban Quản lý rừng buôn, đại diện của các tổ chức xã hội, đoàn thể . Vì phụ nữ đóng vai trò chính trong các hoạt động thu hái lâm sản và canh tác, do đó sự tham gia của họ cần được khuyến khích và hỗ trợ.

CHUẨN BỊ CHO CUỘC HỌP CẤP XÃ

Để chuẩn bị cho cuộc họp cấp xã, những bước chuẩn bị sau cần được quan tâm:

1. Chuẩn bị trước một chương trình họp đơn giản và một bản danh mục các điểm chính cần được thảo luận;
2. Thông báo cho các trưởng buôn và cán bộ xã về quá trình sẽ diễn ra trong buôn của họ, cách làm, mục tiêu, những gì họ có thể mong đợi và những gì được mong đợi ở họ,
3. Phân phát các tài liệu phát tay về quá trình và nội dung quy ước.

Chương 2 - THIẾT KẾ QUY ƯỚC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Chương này bao gồm các bài tập giúp bạn giới thiệu cuộc họp buôn, trợ giúp người nông dân đánh giá tài nguyên rừng và đưa ra những quy ước thích hợp nhất.

Trong bước này, bạn phải hỗ trợ làm một số bài tập để giúp nhóm:

- thống nhất về mục đích và mục tiêu của quy ước
- xác định và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các vấn đề chính trong quản lý rừng;
- vẽ bản đồ các nguồn tài nguyên rừng, và
- thiết lập quy ước về khai thác lâm sản, đốt nương làm rẫy, chuẩn bị kế hoạch phòng chống cháy, chăn thả gia súc, săn bắn và khai thác động vật hoang dã.

KHÁI QUÁT CHƯƠNG TRÌNH HỌP BUÔN

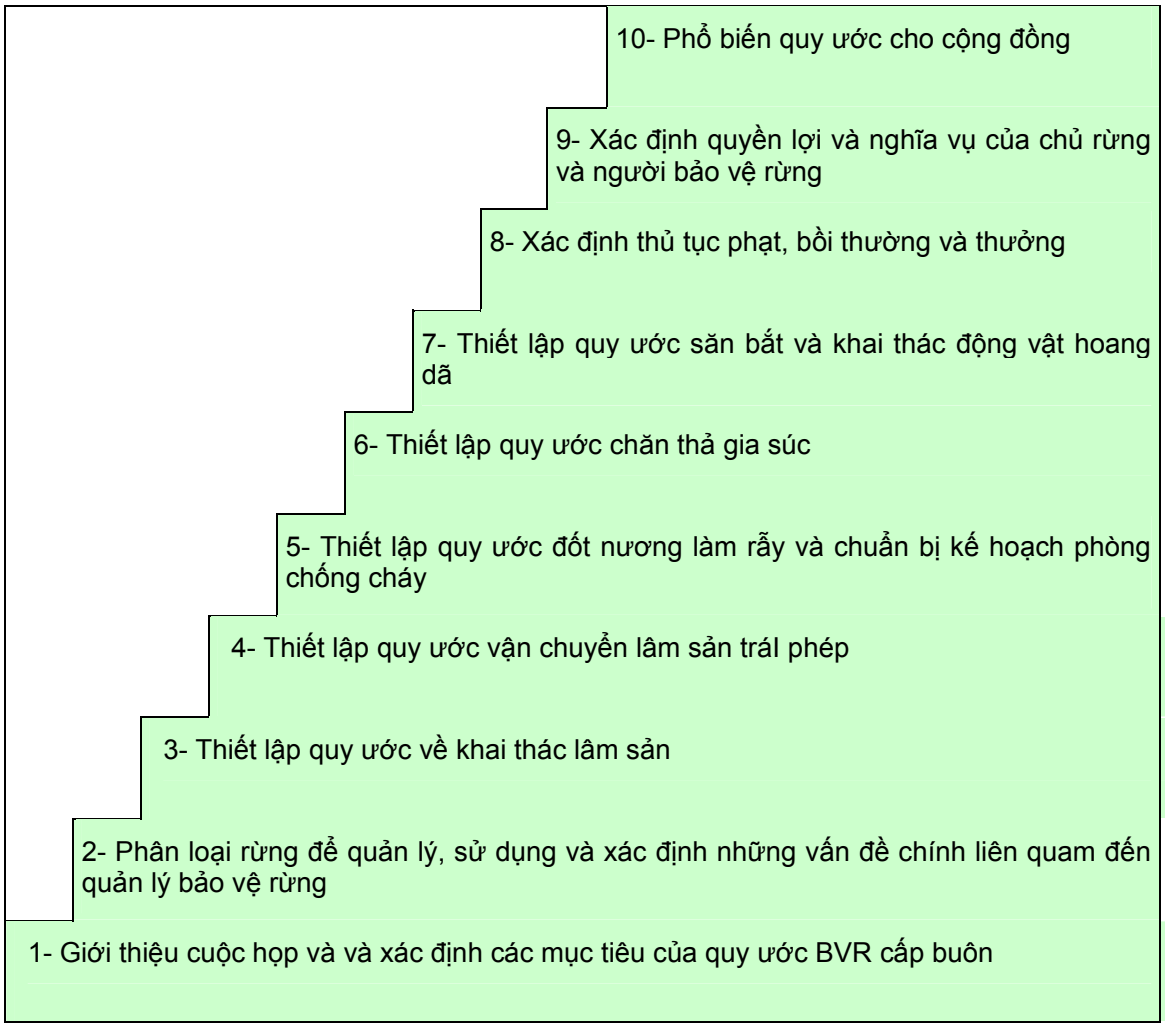

MẪU CHƯƠNG TRÌNH CHO MỘT CUỘC HỌP THÔN BUÔN DỰ KIẾN

Ngày thứ nhất				
Thời gian	Phần/chủ đề	Mục tiêu	Phương pháp	Dụng cụ/vật liệu
	Giới thiệu			
	Mục đích của qui ước			
	Phân loại rừng			
	Tóm tắt và phản hồi			

Ngày thứ hai				
Thời gian	Phần/chủ đề	Mục tiêu	Phương pháp	Dụng cụ/vật liệu
	Chương trình ngày hôm nay và tóm tắt kết quả ngày hôm trước			
	Thu hái các sản phẩm rừng			
	Đốt rừng làm nương rẫy			
	chăn thả gia súc			
	Tóm tắt và phản hồi			

Ngày thứ ba				
Thời gian	Phần/chủ đề	Mục tiêu	Phương pháp	Dụng cụ/vật liệu
	Chương trình ngày hôm nay và tóm tắt kết quả ngày hôm trước			
	Săn bắt			
	Trách nhiệm và nghĩa vụ			
	Thưởng			
	Bồi thường			
	Cách xử phạt			
	Tóm tắt và kết thúc			

PHẦN 1.1 GIỚI THIỆU CUỘC HỌP BUÔN

MỤC TIÊU	▫ Tạo ra sự niềm nở đón chào và một không khí hợp tác ▫ Người dân có thể giải thích được các bước trong thiết lập quy ước ▫ Người dân có thể giải thích được mục đích của cuộc họ
ĐỊA ĐIỂM	▫ Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	▫ Giấy khổ lớn ghi các bước của phương pháp luận ▫ Giấy card Meta ▫ Bút viết bảng
THỜI GIAN	▫ 20 phút

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

- Việc thiết kế quy ước chỉ có thể thành công khi có sự tham gia tích cực của người dân. Đối với hầu hết người dân, cách tiếp cận này còn mới và họ còn chưa quen với những phương pháp có người dân tham gia. Do vậy, việc người dân biết được những gì họ có thể mong đợi và những gì được mong đợi ở họ là rất quan trọng.

- Mục tiêu chính của bài tập này là để ổn định nhóm, tạo ra cảm giác niềm nở đón chào sự tham gia, thiết lập một không khí chia sẻ và hợp tác, tăng cường lòng tự tin của người dân và gia tăng sự trao đổi thông tin.

CÁC BƯỚC

Trước khi bạn bắt đầu giới thiệu, cần chuẩn bị một tờ giấy to dán lên tường chỉ ra rõ các bước cần phải tuân theo trong suốt cuộc họp (9 bước của cuộc họp). Xem thời gian biểu thực hiện trong 3 ngày tại trang tiếp theo

(1) Bắt đầu phần giới thiệu của bạn bằng cách trình bày làm rõ:
- Mục tiêu của cuộc họp
- Các bước phải thực hiện,
- Thời gian dự kiến cần thiết;
- Vai trò của những người tham gia

Khi trình bày thì chỉ trên biểu đồ (đã được chuẩn bị từ trước) và sử dụng chúng nhằm cung cấp cho người dân một cái nhìn tổng thể theo trật tự lô gíc.

(2) Sau đó, nếu thích hợp, giới thiệu ngắn gọn về các chính sách liên quan của chính quyền

(3) Hỏi những người tham dự xem họ có vấn đề gì chưa rõ không và trả lời các câu hỏi đó.

(4) Đề nghị người dân bầu ra một thư ký để ghi biên bản cuộc họp sẽ cần thiết cho việc soạn văn bản phê duyệt sau này.

(5) Viết ra lịch trình cuộc họp và các mục tiêu chính. Treo bảng lịch trình lên tường và để mọi người biết trong cuộc họp.

Chú ý: Cần để cho người dân nhìn thấy tờ giấy khổ to ghi các bước của quá trình trong suốt cuộc họp. Điều đó sẽ giúp cho những người tham dự nhớ được toàn bộ quá trình, và mối liên kết giữa các chủ đề khác nhau được thảo luận trong suốt cuộc họp này và ở cả những cuộc họp tiếp theo.

PHẦN 1.2 XÂY DỰNG MỤC TIÊU CỦA QUY ƯỚC QUẢN LÝ BẢO VỆ RỪNG

MỤC TIÊU	□	Người dân trao đổi về những vấn đề chủ yếu mà họ nhận thức được trong việc quản lý rừng
	□	Người dân sẽ thống nhất mục tiêu quy ước cần đạt được
ĐỊA ĐIỂM	□	Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	□	giấy nhỏ, bút viết giấy, băng dính (hay kẹp)
THỜI GIAN	□	1 giờ

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

- Trước khi quyết định nguồn lợi rừng được sử dụng như thế nào và những hạn chế nào được áp dụng, tốt nhất để cho cộng đồng thống nhất về cái mà họ muốn đạt được với qui định này. Điều này sẽ giúp cộng đồng xác định những qui định có thể giúp họ đạt được các mục tiêu tốt hơn.

CÁC BƯỚC

(1) Yêu cầu giải thích rằng mục tiêu và tiến trình của cuộc họp cho các học viên.

(2) Yêu cầu người dân chia làm 3 nhóm nhỏ và thảo luận
- Cái mà họ cho là mục tiêu của việc thiết kế quy ước bảo vệ rừng
- Cái mà họ muốn đạt được với qui ước bảo vệ rừng

(3) Sau đó yêu cầu học viên hoàn thiện các kết quả và viết lên tờ giấy Ao
(Dành khoảng 20 phút để thảo luận và viết)

(4) Sau đó, yêu cầu mỗi đại diện trình bày kết luận của họ

(5) Thúc đẩy thảo luận toàn thể nhỏ nhấn mạnh vào điểm khác biệt để cuối cùng thảo thuận chung đạt được mục tiêu và đúng là cái mà cộng đồng muốn đạt được

(6) Viết những kết luận chính lên giấy Ao và dán lên tường cho mọi người cùng thấy

PHẦN 1.3 VẼ BẢN ĐỒ CHIA LÔ VÀ PHÂN LOẠI RỪNG

MỤC TIÊU	▫	Người dân có thể xác định vị trí các khu rừng của họ trên bản đồ
	▫	Người dân sẽ phân biệt các khu rừng khác nhau, vị trí và điều kiện của các khu rừng đó
	▫	Người dân sẽ phân loại đất rừng của họ theo tiêu chí phân loại chức năng rừng
ĐỊA ĐIỂM	▫	Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	▫	Bản đồ sử dụng đất, giấy trong, bút viết bảng, tỷ lệ bản đồ phù hợp là 1:5,000; tỷ lệ lớn hơn sẽ khó vẽ hơn.
	▫	Giấy khổ lớn, bút dạ viết giấy, bút chì, bút bi, băng dính
THỜI GIAN	▫	1 đến 2 giờ

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

- Một bản đồ rừng đơn giản có thể giúp hình dung và xác định được những nét chính của rừng buôn như: ranh giới cũng như các khu vực rừng khác nhau, vị trí và điều kiện của các khu rừng, sử dụng hiện tại, đất trống, các dòng suối, các con đường ... Do vậy, dù chỉ cần nhìn qua, bản đồ cũng cung cấp một hình ảnh rõ ràng về khu rừng.

- Khi được sử dụng như một phần để thảo luận, bản đồ này sẽ cung cấp cho những người tham dự cuộc họp một định hướng chung về các nguồn tài nguyên trong rừng và điều đó sẽ hỗ trợ họ trong việc thiết lập quy ước theo từng vùng.

- Bản đồ đơn giản về rừng này cũng có thể được thực hiện bằng một cuộc đi bộ ngắn xuyên qua khu rừng để xác định các nét đặc trưng đại diện của rừng nhằm xác định những đặc trưng chính của rừng.

- Trong trường hợp thực hiện giao đất giao rừng theo phương pháp có sự tham gia của người dân và vế người dân

CÁC BƯỚC

(1) Yêu cầu giải thích rằng mục tiêu và tiến trình của cuộc họp cho các học viên.

(2) Yêu cần người dân, hoặc toàn thể hoặc trong nhóm nhỏ, vẽ một bản đồ đơn giản khu rừng của họ và những nét đặc trưng cơ bản trên một tờ giấy lớn, hoặc trên nền sân hoặc trên bảng, thể hiện các ranh giới chính của rừng, những điểm tham khảo như đường, sông, suối, hướng bắc/nam, những địa điểm đặc biệt và những điểm dân cư sinh sống (điều này sẽ đưa ra những định hướng đầu tiên). Đảm bảo sự tham gia của phụ nữ trong khi vẽ bản đồ.

(3) Yêu cầu người dân:

- Xác định và vẽ những đặc điểm quan trọng để định hướng cho họ (như sông suối, đồi núi, đường mòn). Yêu cầu người dân xác định tên địa phương cho từng đặc điểm đó
- đánh dấu/vẽ địa điểm khu rừng của họ trên bản đồ. Để xác định những lô rừng, yêu cầu người dân xác định các vùng có cùng kiểu rừng (như rừng khộp, bán thường xanh) và tình trạng rừng (rừng thành thục, thứ cấp, rừng phục hồi sau khi bị đốt để làm rẫy...). Nếu người dân cảm thấy khó khăn trong việc xác định tình trạng rừng, hỏi họ trong rừng đó có những loại lâm sản nào (như gỗ làm nhà, hay chỉ là củi, ...). Phải đảm bảo rằng ranh giới các lô phải trùng vớairanh giới tự nhiên và mọi thông tin được viết trên bản đồ.
- Bây giờ hỏi người dân đặt tên mỗi lô rừng bằng tên địa phương (có thể là tên của con suối, dãy núi gần đó...). Việc đặt tên như thế này rất quan trọng, làm cho toàn dân sẽ định hướng được sau này .

Tiếp tục hỏi người dân xác đinh những khu có thể phân loại rừng như "rừng sản xuất", "rừng phòng hộ", và "rừng đặc dụng" và để họ viết lên bản đồ (Chính phủ hạn chế phân loại sử dụng rừng phòng hộ, nhưng cộng đồng có thể sử dụng những khu này làm nghĩa trang, ...)

- Trong khi làm bản đồ, khuyến khích thảo luận nhóm về các nét đặc trưng của từng khu vực rừng được xác định để chia xẻ những ý kiến cá nhân và đạt được sự nhất trí cho từng khu vực. Cần có ít nhất là 10 người, bao gồm cả phụ nữ, tham gia xây dựng bản đồ.

(4) Trong khi làm bản đồ, khuyến khích thảo luận nhóm về các nét đặc trưng của từng khu vực rừng được xác định để chia xẻ những ý kiến cá nhân và đạt được sự nhất trí cho từng khu vực. Cần có ít nhất là 10 người, bao gồm cả phụ nữ, tham gia xây dựng bản đồ.

(5) Sau đó yêu cầu một người trình bày/giải thích bản đồ cho tất cả mọi người. Bổ sung những nét mô tả hay thay đổi theo ý kiến của người dân

(6) Nếu thích hợp, sau khi hoàn thành bản đồ, bạn có thể gợi ý mọi người thực hiện một cuộc đi bộ ngắn để thăm các khu vực và khẳng định (hoặc thay đổi) ranh giới và các nét được mô tả

(7) Treo bản đồ ở trên tường để tất cả mọi người đều nhìn thấy và sau khi kết thúc cuộc họp để bản đồ ở đó ở lại buôn để tham khảo trong tương lai

(8) Thường thì bản đồ có rất nhiều chỗ sửa chữa. Do vậy bạn giao cho hai hay ba người vẽ lại bản đồ để bản đồ được rõ ràng hơn. Bản đồ mới có thể được làm vào buổi tối (như là bài tập về nhà). Hãy để lại giấy, bút màu cho người dân

(9) Nhớ sử dụng bản đồ trong suốt cuộc thảo luận về quy ước

(10) Kết thúc, tóm tắt những điểm chính được thảo luận trong suốt quá trình này

Một số gợi ý để hỗ trợ thảo luận nhóm

- Buôn ở đâu?
- Đường chính, sông, suối, nghĩa địa ở chỗ nào?
- Hướng bắc, nam ở đâu?
- Vùng nào để gieo trồng, đất thiêng, sản xuất hay bảo vệ?
- Bạn có thể chỉ ra các vùng đó trên bản đồ không? (Vị trí và biên giới của các vùng)

- Bạn có thể xác định các điều kiện rừng khác nhau không?
- Có phải bạn đang sử dụng các khu rừng khác nhau cho những mục đích khác nhau không?
- Không cho phép khai thác (gỗ và/hoặc củi, tre, các thứ khác) ở khu vực nào?
- Khu vực rừng nào được cho là quản lý tốt hơn hặc quản lý không tốt?
- Những mối đe doạ thường xảy ra ở những khu vực nào?

PHẦN 1.4 XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG

MỤC TIÊU	▫	Người dân trao đổi về những vấn đề chủ yếu mà họ cảm thấy cần trong quản lý rừng
	▫	Người dân liệt kê một danh sách những vấn đề họ muốn thảo luận trong cuộc họp
KẾT QUẢ	▫	Danh sách các vấn đề
ĐỊA ĐIỂM	▫	Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	▫	mũ hoặc rổ, những tờ giấy nhỏ, bút viết giấy, băng dính (hay kẹp)
THỜI GIAN	▫	45 phút

GHI CHÚ CỦA CÁCN BỘ HỖ TRỢ

- Trong cộng đồng có thể tồn tại những vấn đề liên quan tới quản lý và bảo vệ rừng gây nhiều tranh cãi và được mọi người quan tâm hơn cả. Khi bắt đầu cuộc họp, tốt nhất nên để cho dân bày tỏ những mối quan tâm của họ trước tất cả mọi người để trong khi thảo luận và đưa ra quyết định, những vấn đề này được xem xét và không bị bỏ qua. Làm như vậy sẽ củng cố được sự tự tin của người dân và khuyến khích họ tham gia.

CÁC BƯỚC

(1) Giải thích rằng mục tiêu và tiến trình của cuộc họp cho các học viên.

(2) Phát cho mỗi nhóm một mẩu giấy nhỏ và đề nghị họ viết ra một hoặc hai vấn đề mà họ muốn cuộc họp xem xét hoặc lưu ý tới. Giúp đỡ những người phụ nữ nếu cần thiết (Dành khoảng 10 phút để viết).

(3) Yêu cầu tất cả bỏ tấm giấy của nhóm mình vào một mũ hoặc rổ nhỏ

(4) Thu lại các tấm giấy và đọc to nội dung các tấm các cho mọi người cùng nghe

(5) Nhóm các tấm giấy lại theo chủ đề, tránh trùng lặp.

(6) Liệt kê lần cuối những vấn đề mà người dân muốn thảo luận trong cuộc họp

(7) Cũng có thể thay đổi trình tự thảo luận các chủ đề trong cuộc họp, bắt đầu với vấn đề mà những ngời nông dân quan tâm hơn cả.

(8) Thảo luận trên bản đồ những khu vực có mối đe doạ chính, địa điểm thường xảy ra, bao gồm những mối đe doạ từ bên ngoài cộng đồng hoặc huyện.

(9) Tóm lại, kết luận về những điểm chính đã thảo luận .

Ghi chú: Bài tập này cũng có thể tiến hành theo từng nhóm 2 người (thay vì từng người một), đặc biệt trong trường hợp một số học viên không viết được..

PHẦN 1.5 THIẾT KẾ QUY ƯỚC VỀ KHAI THÁC LÂM SẢN

MỤC TIÊU	□	Người dân xác định loại lâm sản mà họ muốn quản lý
	□	Người dân thảo luận và nhất trí được về những quy định áp dụng cho từng loại lâm sản và từng khu vực;
	□	Người dân xác định và nhất trí về mức độ xử phạt được áp dụng
ĐỊA ĐIỂM	□	Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	□	Bảng giấy khổ lớn, bút mầu, kẹp, bản đồ rừng của buôn, danh sách các vấn đề, bảng biểu viết trên giấy A4
THỜI GIAN	□	1 tiếng rưỡi

GHI CHÚ CỦA CÁC BỘ HỖ TRỢ

- Khai thác gỗ sẽ được thảo luận chi tiết trong quá trình đánh giá tài nguyên rừng có sự tham gia và xây dựng kế hoạch quản lý rừng, mục này tập trung chủ yếu vào việc quy định khai thác các loại lâm sản khác như song mây, chai cục, cây thuốc, mật ong… như thế nào.
- Trong bước này, người dân sẽ xác định và nhất trí về quy ước nào mà người dân cảm thấy thích hợp cho việc khai thác từng loại lâm sản ở những khu vực rừng đã được xác định trước
- Bản đồ rừng đã chuẩn bị trước sẽ giúp người dân hình dung được các khu đất nông nghiệp xung quanh từng khu rừng

Một số gợi ý để hỗ trợ thảo luận nhóm

- Những lâm sản quan trọng nào mà bạn muốn đưa vào quy ước?
- Những nông dân/ nhóm người nào được quyền khai thác lâm sản?
- Đối với từng sản phẩm:
  - Nơi nào được phép khai thác?
  - Nơi nào không được phép khai thác?
  - Thời gian nào là thích hợp để khai thác?
  - Mỗi hộ gia đình hay cộng đồng được phép khai thác số lượng như thế nào?
  - Khai thác như thế nào? (các quy cách khai thác)
  - Người vi phạm phải trả khoản bồi thường là bao nhiêu?
  - Khoản tiền phạt hoặc đền bù đối với người vi phạm là bao nhiêu?

CÁC BƯỚC

(1) Giải thích mục tiêu và tiến trình của cuộc họp cho các học viên.

(2) Hỗ trợ động não nhanh để xác định loại lâm sản nào mà người dân muốn đưa vào quy ước. Cuối cùng viết ra danh sách những sản phẩm đó trên bảng (giấy khổ lớn) và cố định ở trên tường để mọi người đều có thể xem được.

(3) Sao chép bảng đó qua tờ giấy A0 và dán lên tường để mọi người có thể xem được (sử dụng bảng ở trang bên).

(4) Yêu cầu học viên chia làm 3 hoặc 4 nhóm nhỏ và yêu cầu nhóm thảo luận và viết lên giấy đối với từng lâm sản:

- Những gì được phép, địa điểm, thời gian, số lượng, ở những khu vực cụ thể nào trên bản đồ,
- Không được phép làm gì và ở đâu
- Bồi thường phải trả
- Hình thức phạt áp dụng
- Ngoài ra bạn có thể đưa cho mỗi nhóm một bảng trên giấy A4 giống như bảng được vẽ trên giấy A0 để giúp người dân thảo luận dễ hơn.

(5) Đưa một bảng cho người thư ký và đề nghị người đó điền vào bảng khi mọi người đã thống nhất.

(6) Đề cập tới việc khai thác gỗ, thiết lập một bản tham khảo cho những kế hoạch quản lý rừng hiện hành (nếu kế hoạch quản lý rừng chưa được xây dựng), thông báo cho các học viên về phương pháp luận và và hỏi họ có muốn xây dựng những kế hoạch như thế không – xem ghi chú dưới đây để biết thêm chi tiết !).

(7) Yêu cầu đại diện của nhóm trình bày kết quả của nhóm; hướng dẫn việc thảo luận khi có ý kiến bất đồng để cuối cùng đi đến sự thống nhất chung.

(8) Cử ra một người để điền vào bảng lớn tất cả những vấn đề mà mọi người đều thống nhất.

(9) Trong lúc đó, người thu ký cũng cần ghi lại tất cả các ý từ bảng lớn vào bảng nhỏ (trên giấy A4). Bảng cuối cùng này sẽ được đính kèm vào văn bản phê duyệt.

(10) Tóm tắt, tổng kết lại các ý chính đã thảo luận.

(11) Cuối cùng đề nghị mọi người tham gia ký vào bảng do người thư ký đã hoàn tất

Ghi chú: Thường thì người dân chỉ tập trung vào chất lượng lâm sản. Tùy vào tình hình địa phương có thể có thêm nhiều chi tiết quan trọng đưa vào trong quy ước, đặc biệt là thời gian và phương thức khai thác.
Sau khi lập danh mục các loại lâm sản để xem xét, tăng sự tham gia của người dân, nhất là sự tham gia của phụ nữ, đề nghị chia các học viên ra thành 3-4 nhóm và kết hợp những kết quả thảo luận của họ trong phần trình bày trước toàn thể.
Thành phần các nhóm rất quan trọng và có thể thay đổi tuỳ theo tình huống.

Theo quy ước về khai thác lâm sản, học viên cần lập ra biểu tham khảo cho kế hoạch quản lý rừng hiện hành (tại cột "khu vực được phép" - địa điểm, thời gian, số lượng). Nên xác định những khu vực cấm khai thác (như rừng thiêng, rừng phòng hộ đầu nguồn) và viết lên bảng biểu, và tiền phạt, tiền bồi thường phải trả khi khai thác gỗ.

Bồi thường trong trường hợp buôn quyết định một khoản tiền nhất định phải trả khi sử dụng gỗ, trong trường hợp này, họ phái xác định cẩn thận số tiền phải bồi thường là bao nhiêu cho mỗi cây ở các cấp kính khác nhau (ví dụ gỗ làm nhà, trụ rào, củi, …). Việc bồi thường sẽ dễ dàng hơn một khi việc lập kế hoạch quản lý rừng đã hoàn thành, vì người dân sẽ hiểu được sự khác nhau về kích thước gố cũng như phải cần bao nhiêu gỗ để làm ra nhiều sản phẩm (như làm nhà, chuồng trại, hàng rào…). Số tiền bồi thường sẽ được cộng đồng sử dụng để chi trả cho việc tuần tra rừng và các hoạt động phục hồi rừng khác (trồng làm giàu rừng, trồng rừng, nông lâm kết hợp, …) của cộng đồng cũng như chi trả cho các thành viên Ban quản lý rừng cộng đồng.

Xử phạt trong trường hợp người dân trong hoặc ngoài buôn vi phạm quy ước (chặng hạn khai thác gỗ không có giấy phép của Ban quản lý rừng cộng đồng hoặc khai thác từ những lô rừng phòng hộ). Nhắc nông dân về quyền của Buôn trưởng (và Ban quản lý rừng cộng đồng) có quyền xử phạt trực tiếp từ người vi phạm trong khoảng giới hạn 50.000 đồng một vụ vi phạm.

Biểu các quy định khai thác lâm sản

Sản phẩm	Khu vực được phép			Khu vực không được khai thác	Bồi thường và xử phạt vi phạm	Phương thức khai thác
	Địa điểm	Thời gian	Số lượng	(Địa điểm)		

PHẦN 1.6 THIẾT LẬP QUY ĐỊNH VỀ VẬN CHUYỂN LÂM SẢN TRÁI PHÉP

MỤC TIÊU	▫	Người dân sẽ xác định các loại lâm sản nào mà họ muốn quy định vê việc vận chuyển;
	▫	Người dân sẽ xác định và thống nhất các mức phạt sẽ được áp dụng cho việc vận chuyển lâm sản trál phép.
ĐỊA ĐIỂM	▫	Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	▫	bảng giấy khổ lớn, bút mầu, kẹp, bản đồ rừng của bản, danh sách các vấn đề
THỜI GIAN	▫	45 phút

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

- ở bước này, người dân sẽ phải xác định và thống nhất các quy định về việc vận chuyển lâm sản trál phép qua thôn buôn mình.

CÁC BƯỚC

(1) Sao chép mẫu bảng ở trang sau sang giấy A0.

(2) Giải thích mục tiêu và tiến trình của cuộc họp cho các học viên.

(3) Hỏi người dân về các loại lâm sản mà họ biết thường được vận chuyển trál phép qua thôn buôn của mình. Nói cho họ biết khi phát hiện người nào đó đang vận chuyển trál phép lâm sản qua thôn buôn mình, họ có quyền chặn người đó lại.

(4) Đối với mỗi loại sản phẩm được nêu tên, yêu cầu người dân xác định mức bồi thường phù hợp mà người vi phạm phải trả (xem thêm phần ghi chú dưới đây). Thông báo cho người dân biết về mức bồi thường tối đa cho mỗi trường hợp vi phạm.

(5) Thông báo cho người dân biết về trách nhiệm của họ phải bàn giao phương tiện và tang vật vi phạm cho UB xã.

(6) Tổng kêt và tóm tắt các vấn đề chính.

Biểu quy định về việc vận chuyển trái phép lâm sản qua thôn buôn

Lâm sản được vận chuyển	Mức bồi thường	Ghi chú

Ghi chú:
Số tiền bồi thường là động lực để người dân ngăn chặn và báo cáo các vụ vận chuyển trál phép lâm sản qua thôn buôn mình. Mức bồi thường tối đa mà người vị phạm phải trả là 50.000 VND cho mỗi vụ (Theo Nghị quyết số 15/2002/NG-HDND). Ngoài ra, tất cả các vụ vi phạm phải được báo cáo lên UB xã, vì các lâm sản này không phải từ rừng của thôn buôn (điều này đã được quy định ở bước trước).

PHẦN 1.7 THIẾT LẬP QUY ĐỊNH VỀ PHÁT RỪNG LÀM RẪY

MỤC TIÊU	▫ Người dân thảo luận và nhất trí được về các quy định đốt nương làm rẫy áp dụng cho từng khu vực đất nông nghiệp xung quanh khu vực rừng của họ và của các buôn khác ▫ Người dân nhất trí được về quy cách/kỹ thuật cho việc đốt rẫy; ▫ Người dân sẽ xác định và đồng ý về tiền bồi thường và hình thức phạt được áp dụng
ĐỊA ĐIỂM	▫ Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	▫ bảng giấy khổ lớn, bút mầu, kẹp, bản đồ rừng của bản, danh sách các vấn đề
THỜI GIAN	▫ 45 phút

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

- Bây giờ, người dân sẽ quyết định những quy ước nào là thích hợp nhất để điều chỉnh việc đốt phát nương. Sự tham gia của phụ nữ trong quyết định này là hết sức thiết yếu vì họ là những đối tượng chính trong việc phát, đốt nương.

- Bản đồ rừng đã chuẩn bị trước sẽ giúp người dân hình dung được các khu đất nông nghiệp xung quanh từng khu rừng.

THUẬT NGỮ: Để tránh nhầm lẫn thuật ngữ "đốt phát nương làm rẫy" đề cập tới cả hai loại, đất trồng và dất có rừng tự nhiên

Một số gợi ý để hỗ trợ thảo luận nhóm

- ▫ Đã tiến hành giao đất chưa?
- ▫ Đất rừng đã được cắm mốc ranh giới chưa?
- ▫ Có khu vực nào chưa được giao không?
- ▫ Khu vực nào cấm đốt phát nương?
- ▫ Khu vực nào được phép đốt phát nương?
- ▫ Thời gian phù hợp để đốt nương làm rẫy?
- ▫ Kỹ thuật cần thiết để tất cả mọi người sử dụng cho đốt nương làm RẪY?

CÁC BƯỚC

(1) Trước khi bắt đầu phần này, cần kiểm tra việc giao đất đã được thực hiện chưa, liệu đất đã được cắm môc, xác định ranh giới giữa đất nương và rừng.

(2) Sao chép mẫu bảng ở trang sau sang giấy A0 and treo lên để mọi người cùng thấy. Đồng thời đưa cho người thư ký mẫu bảng trên giấy A4.

(3) Giải thích rằng mục tiêu và tiến trình của cuộc họp cho các học viên.

(4) Cử ra một người để ghi các vấn đề chính vào bảng lớn.

(5) Sử dụng bản đồ để hỏi nông dân chỉ ra nơi nào không cho phép đốt nương làm rẫy. Điều này rất quan trọng khi mà khu vực đất rừng và đất nông nghiệp chưa được giao hoặc xác định rõ ràng. Cần phải có thống nhất về ranh giới. Người dân phải làm rõ xem có thêm diện tích rừng để khai hoang và đốt để làm rẫy không (chỉ trong trường hợp không có đủ đất trống). Những khu vực như thế này phải được ghi rõ trên bảng biểu (chẳng hạn như lô rừng A, nằm cách suối từ 10 đến 100 mét…)

(6) Hướng dẫn thảo luận bằng cách đặt ra các câu hỏi như sau:

- Địa điểm được phép đốt nương?
- Kích cỡ của băng cản lửa?
- Thời gian đốt nương?
- Cách đốt nương (kỹ thuật/quy cách)?
- Hình thức bồi thường như thế nào?
- Hình thức phạt như thế nào?

(7) Theo dõi quá trình thảo luận, đặt câu hỏi để đưa những người ít nói, đặc biệt là phụ nữ, vào cuộc thảo luận, giúp nhóm trao đổi ý kiến.

(8) Trong khi thảo luận, giúp một người đại diện viết các quyết định chính lên bảng lớn cho mọi người cùng thấy. Viết bằng chữ in hoa.

(9) Giúp người thư ký ghi lại tất cả các ý chính vào bảng trên giấy A4.

(10) Kết thúc, tóm tắt các điểm đã được thảo luận và đồng ý.

(11) Yêu cầu người tham gia ký vào bảng do người thư ký hoàn thành vì bảng này sẽ được đính kèm trong văn bản trình phê duyệt.

Lưu ý: Theo Quy định 178, chủ rừng được phép sử dụng 20% diện tích đất trống trong rừng được giao để canh tác, nhưng phải phù hợp với quy hoạch bảo vệ rừng

Biểu được sử dụng để tóm tắt những quyết định của người dân

Hoạt động	Khu vực được phép			Khu vực không được phép	Bồi thường và xử phạt
	Địa điểm	Thời gian	Phương thức đốt		

PHẦN 1.8 LẬP KẾ HOẠCH PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY RỪNG

MỤC TIÊU	▫ Nông dân thảo luận và nhất trí được về cách phòng chống cháy rừng; ▫ Nông dân thống nhất về trách nhiệm cá nhân trong việc phòng chống cháy; ▫ Nông dân thống nhất về thành phần của nhóm phòng chống cháy rừng và các trách nhiệm của nhóm này; ▫ Nông dân xác định được và thống nhất mức bồi thường và phạt sẽ được áp dụng.
ĐỊA ĐIỂM	▫ Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	▫ bảng giấy khổ lớn, bút mầu, kẹp, bản đồ rừng của bản, danh sách các vấn đề
THỜI GIAN	▫ 45 phút

CÁC BƯỚC

(1) Sao chép biểu dưới đây trên giấy Ao.

(2) Giải thích mục tiêu và tiến trình của cuộc họp cho các học viên.

(3) Hướng dẫn thảo luận toàn thể bằng cách yêu cầu người dấn thảo luận những vấn đề được trình bày trong bảng biểu. Yêu cầu một người dân ghi lại những điểm chính.

(4) Bắt đầu với hàng đầu tiên của bảng biểu, cụ thể là quy ước phòng cháy chữa cháy rừng và hỏi cả nhóm những câu hỏi sau: :

- ▫ Nên làm điều gì ngay lập tức khi phát hiện cháy rừng?
- ▫ Nên làm điều gì ngay lập tức khi cháy rừng?
- ▫ Ai chịu trách nhiệm chính huy động toàn buôn trong trường hợp cháy rừng xảy ra?
- ▫ Có nên thành lập nhóm phòng chống cháy? (thông thường nhóm bảo vệ rừng cũng có trách nhiệm phòng chống cháy rừng)
- ▫ Có nên trả tiền cho nhóm này không?
- ▫ Liệu có nguồn quỹ nào để chi trả không? Nếu không thì họ sẽ phải được trả công như thế nào?
- ▫ Chúng ta nên giải quyết như thế nào đối với các hộ gia đình chỉ toàn người già?

(5) Hỏi người dân xác định những việc cần làm để phòng tránh cháy rừng xảy ra những câu hỏi sau:

Khi đốt đất để canh tác có cần băng cản lửa để tránh lửa cháy lan ra rừng không?

Chiều rộng của băng cản lửa baonhiêu là phù hợp và ding kỹ thuật nào để làm băng cản lửa?

Thời điểm nào đốt rẫy là thích hợp nhất?

Chúng ta có phải thông báo với với ai không (trưởng buôn, Ban quản lý rừng cộng đồng) trước khi đốt, và thông báo trước bao lâu?

Có được phép để ngọn lửa mà không có ai canh chừng không?

Chúng ta giải quyết như thế nào đối với những hộ cố tình không tham gia vào phòng cháy chữa cháy rừng?

(6) Trong bước tiếp theo, người dân cần xác định những việc cần làm trong trường hợp quy ước này bị vi phạm và áp dụng bồi thường, xử phạt như thế nào. Bắt đầu bằng việc yêu cầu người dân liệt kê ra những vi phạm, sau đó xác định mức bồi thường và phạt phù.

Những vụ vi phạm điển hình như sau:

Để đám cháy không có người trông coi.

Làm cho đám cháy lan vào rừng vì không dùng kỹ thuật đốt phù hợp (không có băng cản lửa, không đúng thời điểm trong ngày).

Cố tình đốt rừng (cả người trong và ngoài buôn)

Lửa lan sang đất của rẫy, nhà hàng xóm (trả tiền bồi thường như thế nào?)

(7) Hình thức xử phạt phải chi tiết, phạt người vi phạm bao nhiêu tiền cho nhiều vụ vi phạm khác nhau. ở đây có nên đưa ra những hình thức cảnh cáo trước hay không, và nếu vụ vi phạm được báo lên xã (có thể báo lên xã những vụ vi phạm nhỏ nếu người vi phmạ bị bắt lần thứ hai hay thứ ba). Mức bồi thường cũng phải xây dựng chi tiết người vi phạm phải trả là bao nhiêu khi gây ra thiệt hại, ví dụ làm cháy một sào rừng.

(8) Tổng kết, tóm tắt lại các điểm chính đã được thảo luận và thống nhất

Ghi chú: Nhằm khuyến khích sự tham gia của mọi người (và đóng góp ý kiến cá nhân), bài tập này tốt hơn là nên làm theo nhóm nhỏ, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận những câu hỏi trong danh mục và chia sẻ kết quả với mọi người.

Biểu quy ước phòng chống cháy rừng

1. Quy ước phòng cháy rừng	
2. Quy ước chống cháy rừng (phải làm gì khi cháy rừng?)	
3. Xử phạt và bồi thường Loại vi phạm	Xử phạt và bồi thường

PHẦN 1.9 XÂY DỰNG QUY ƯỚC VỀ CHĂN THẢ GIA SÚC

MỤC TIÊU	□	Nông dân thảo luận và đi đến thống nhất về quy chế nào sẽ được áp dụng đối với việc chăn thả trong từng diện tích rừng;
	□	Nông dân xác định được và nhất trí về các mức bồi thường và xử phạt.
ĐỊA ĐIỂM	□	Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	□	Bảng, bút viết bảng, ghim, bản đồ rừng của buôn, danh sách các vấn đề chính
THỜI GIAN	□	45 phút

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

- Bây giờ, những người tham gia sẽ xây dựng những quy định thích hợp nhất đối với việc chăn thả gia súc trong rừng.
- Bản đồ rừng đã chuẩn bị từ trước sẽ giúp nông dân mường tượng ra được các khu vực có rừng.

Một vài gợi ý giúp cho quá trình thảo luận nhóm

- Trong khu vực rừng nào thì việc chăn thả bị cấm?
- Khu vực rừng nào thì được xác định cho tự do chăn thả?
- Trong trường hợp có tổn thất xảy ra, làm thế nào giải quyết giữa người chủ gia súc và người bị tổn thất?

Nếu họ không tự giải quyết được thì ai có quyền can thiệp?

CÁC BƯỚC

(1) Sao chép mẫu bảng ơtrang bên ra giấy A0 và dán lên tường để mọi người cùng xem. Đồng thời đưa cho người thư ký mẫu trên giấy A4.

(2) Giải thích mục tiêu và tiến trình của cuộc họp cho các học viên.

(3) Giải thích rằng theo qui định của Chính phủ[1], được phép chăn thả trong rừng sản xuất.

(4) Giải thích rõ ràng cho người dân hiểu về tác động tiêu cực của việc chăn thả gia súc đối với tái sinh rừng tự nhiên. Bạn có thể vẽ một bức tranh của một khu rừng trước và sau chăn thả để thể hiện sự thiệt hại về cây con. Hỏi người dân rừng sẽ như thế nào trong tương lai nếu không có cây con để thay thế. Cần phải giải thích vấn đề này cẩn thận vì người dân thường chú trọng đến gia súc của mình và hiếm khi ít khi nhận thức được tác động tiêu cực của việc chăn thả đối với rừng.

(5) Cử ra một người để ghi các ý chính lên bảng lớn.

[1] Quyết định số 178/2011/QĐ-TTg về việc cho phép chăn thả gia súc trong rừng sản xuất

(6) Hướng dẫn thảo luận toàn thể bằng cách hỏi nông dân, mỗi lần chỉ đặt một trong các câu hỏi sau:

- Khu vực nào được quy định cho chăn thả?
- Nếu không có khu vực nào được quy định thì những khu vực nào có thể được sử dụng vào mục đích này?
- Các thể thức chăn thả như thế nào?
- Đối với đất rừng và đất nông nghiệp, giải quyết tranh chấp giữa người chủ đất, người bảo vệ và người vi phạm quy chế như thế nào?
- Nếu không đạt được một thoả thuận nào thì ai nên tham gia vào? Ai có quyền can thiệp?

(7) Mức bồi thường phải trả khi chăn thả trong rừng là như thế nào?

(8) Mức xử phạt là bao nhiêu khi chăn thả trong rừng? Theo Nghị định 139/2004, Điều 12, đối với lần đầu tiên bị phát hiện chăn thả trong khu vực cấm, có thể bị cảnh cáo hoặc bị phạt lên tới 100,000 đồng, nếu làm hư dưới 25 cây. Trường hợp làm hư hơn 25 cây, có thể bị phạt từ 4000 - 6000 đồng/cây. Ngaòi ra người vi phạm phải trồng lại những cây bị hư.

(9) Người vi phạm phải bồi thường bao nhiêu tiền, ví dụ nếu trâu bò của họ phá hoại cây trồng của những người khác?

(10) Trong khi mọi người đang thảo luận, giúp người được cử viết các quyết định chính lên bảng lớn để mọi người cùng xem. VIẾT BẰNG CHỮ IN LỚN.

(11) Giúp người thư ký ghi những ý chính trên bảng lớn vào bảng nhỏ trên giấy A4.

(12) Tổng kết, tóm tắt các điểm chính đã thảo luận.

(13) Đề nghị mọi người ký vào bảng mà người thư ký vừa hoàn thành, vì tàl liệu này sẽ được đính kèm vào văn bản phê duyệt.

Bảng tóm tắt những quyết định của người dân

Gia súc	Khu được phép chăn thả gia súc	Khu vực được phép		Khu vực không được phép	Bồi thường và xử phạt
		Địa điểm	Thời gian		

PHẦN 1.10 XÂY DỰNG QUY CHẾ VỀ SĂN BẮT VÀ SỬ DỤNG ĐỘNG VẬT THỰC HOANG DÃ

MỤC TIÊU	▫ Nông dân thảo luận và nhất trí quy chế nào sẽ được áp dụng cho việc săn bắn và sử dụng động thực vật hoang dã trong từng khu vực rừng; ▫ Nông dân biết thêm về các loài quý hiếm và loài phải bảo vệ trong tỉnh của mình; ▫ Nông dân xác định được và thống nhất mức bồi thường và xử phạt sẽ áp dụng.
VỊ TRÍ	▫ Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	▫ Bảng, bút viết, ghim, sơ đồ rừng của bản, danh sách các vấn đề chính ▫ danh sách các loài quý hiếm và cần được bảo vệ ở Dak Lak.
THỜI GIAN	▫ 30 phút

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

- Bây giờ, nông dân sẽ xây dựng những quy định thích hợp nhất đối với việc săn bắn và khai thác động thực vật hoang dã trong rừng.
- Bản đồ rừng chuẩn bị từ trước sẽ giúp nông dân mường tượng các khu vực rừng khác nhau

Một vài gợi ý cho thảo luận nhóm

- Loài động vật nào anh (chị) nhớ đã nhìn thấy trước đây (20-30 năm về trước)?
- Loài động vật nào anh (chị) vẫn nhìn thấy năm ngoái và năm nay (hiện tại)?
- Theo anh (chị) tại sao lại có những sự thay đổi đó?
- Anh (chị) có biết loài nào là loài quý hiếm và cần phải được bảo vệ ở Dak Lak?
- Chúng ta phải làm gì để cải thiện tình hình?
- Loài động vật nào được phép săn bắn và trong những khu vực nào?
- Loài thực vật nào được phép khai thác và ở đâu?
- ở khu vực nào được phép săn bắn và khai thác động thực vật?
- Khu vực nào việc săn bắn và khai thác bị cấm?
- Mức xử phạt được áp dụng như thế nào?

CÁC BƯỚC

(1) Chép biểu tình trạng bảo vệ và xử phạt việc săn bắt động vật hoang dã (trang bên cạnh) lên giấy Ao.

(2) Giải thích mục tiêu và tiến trình của bài tập.

(3) Tiếp tục giải thích rằng do luật của Chính phủ (ban hành theo nghị định số139/2004) về việc nghiên cấm săn bắt và khai thác động vật hoang dã. Yêu cầu người dân liệt kê tất cả động vật có trong rừng. Đề nghị một người dân viết kết quả lên phía bên trái của biểu.

(4) Xác định tên địa phương và viết thêm tên khoa học để tránh nhầm lẫn sau này (hình ảnh là công cụ có ích để trình bày trong trường hợp người dân không xác định được tên).

(5) Cách tiến hành cho tong loài động vật đã được nhắc đến như sau:

a) Hỏi người dân những động vật này suy giảm về số lượng trong những năm qua hay không, tại sao.

b) Mang theo danh mục động vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng của tỉnh Đăk Lăk và thông báo cho mọi người về tình hình bảo vệ những loài động vật quý hiếm hiện nay. Để cho người dân điền thông tin vào những cột của biểu mẫu.

c) Mang theo danh mục gồm các mức xử phạt hành chính và thông báo với mọi người về mức xử phạt của Chính phủ về việc săn bắt một số loài quý hiếm. Để người dân điền thông tin vào bảng biểu.

- d) Hỏi người dân xác định mức phạt phù hợp đối với người vi phạm khi phát hiện đang săn bắt trong rừng.

(6) Sau khi điền hết trang 1 của bảng biểu, hỏi người dân về mức bồi thường trong trường hợp có người đặt bẫy trong rừng hoặc các trường hợp vi phạm khác mà họ nghĩ có thể xảy ra liên qua đến việc săn bắt động vật hoang dã.

(7) Tổng kết, tóm tắt các điểm chính đã thảo luận.

Trang 1 Tình trạng bảo vệ, xử phạt và bồi thường động vật hoang dã

Loài động vật hoang dã		Tình trạng bảo vệ	Xử phạt và bồi thường	
Tên địa phương	Tên khoa học		Chính quyền	Thôn buôn

Trang 2 Xử phạt và bồi thường các vi phạm khác

Loại vi phạm	Xử phạt và bồi thường
Đặt bẫy trong rừng	
Mang vũ khí vào rừng	
…	

Sẽ thêm vào:

- **Danh mục động vật hoang dã quý hiến và có nguy cơ tuyệt chủngcủa tỉnh Đăk Lăk**
- **Danh mục xử phạt hành chính săn bắn động vật hoang dã**

PHẦN 1.11 XÁC ĐỊNH THỦ TỤC BỒI THƯỜNG VÀ THƯỞNG

MỤC TIÊU
- Xác định quyền của Buôn trưởng;
- Xác định mức thưởng và bồi thường;
- Xác định hình phạt và xử phạt;
- Xác định mức bồi thường và thưởng;
- Thông qua việc làm rõ thủ tục cách xử lý các trường hợp vi phạm, người dân sẽ có được sự tự tin khi ngăn chặn những người vi phạm và báo cáo các trường hợp vi phạm

VỊ TRÍ
- Trong nhà

THỜI GIAN
- 1-2 giờ

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

➢ **Gợi ý thảo luận:**
- Tranh chấp cần được giải quyết ra sao?
- Mức phạt nào phải báo cáo cấp có thẩm quyền cao hơn?
- Có nên lập biên bản không, nếu có thì ai làm?
- Cảnh cáo lần thứ nhất, cảnh cáo lần thứ hai?
- Tất cả các trường hợp vi phạm có cần ghi chép lại không?

CÁC BƯỚC

(1) Giải thích với dân rằng bây giờ họ sẽ quyết định về các thủ tục thưởng, phạt và bồi thường.

(2) Trước hết thảo luận quyền hạn của trưởng buôn: trưởng buôn có thể có quyền hạn đưa ra mức phạt từ 5.000 đến 50.000 đồng? đối với các vụ liên quan tới khối lượng lâm sản trị giá dưới 50.000 đồng?. Những vụ có liên quan tới khối lượng lâm sản có giá trị lớn hơn 50.000 đồng cần được chuyển lên cấp cao hơn để xử lý (theo Nghị quyết 15/2002/NQ-HĐND, Chương 2, Điều 8, mục 9 về việc xử phạt hành chính. Thảo luận quyền hạn của trưởng buôn trong việc huy động.

(3) Nhắc lại các mức phạt và bồi thường đã được quyết định từ trước. Cần thảo luận kỹ về việc phạt sao cho nó có thể chấp nhận được về mặt xã hội. Chủ yếu nên xử lý thông qua giáo dục, hòa giải, thuyết phục và nếu cần phạt thì cũng chỉ ở mức nhẹ thôi.

(4) Thảo luận về việc thưởng cho những người thông báo và giải quyết các vụ vi phạm. Cần làm rõ ai là người được thưởng (chủ rừng, người phát hiện, người xử lý...) và thưởng với bao nhiêu phầm trăm của tiền phạt, bao nhiêu được đưa vào quỹ buôn hoặc tài khoản xã. Ví dụ, tổng số tiền phạt và bồi thường có thể phân bổ như sau: người phát hiện được 20-30%, người tham gia thu giữ lâm sản và xử lý vi phạm 20-30% và số còn lại được đưa vào quỹ buôn.

(5) Vẽ hình một khu rừng và một người đang vi phạm quy ước bảo vệ rừng (như đang chặt cây – nói cho mọi người biết đây là một người ngoàl để làm rõ sự vi phạm). Sau đó vẽ tiếp một người khác phát hiện ra việc vi phạm trên và nói với học viên là người này có thể là họ. Hỏi họ sẽ làm gì trong trường hợp này.

Hỏi các câu hỏi sau:

- Cần phảI làm gì ngay lập tức trong trường hợp này?
- Ai có thể giúp anh/chị trong trường hợp này?
- Anh/chị sẽ làm gì nếu người vi phạm có vũ khí?
- Ai sẽ được bồi thường?
- Ai sẽ lập biên bản vi phạm?
- Những thông tin nào là cần thiết?

(xem phụ lục 2 để biết thêm về mẫu biên bản vi phạm bao gồm những thông tin)

(6) Cử ra một người để gi các ý chính ra giấy A0 để mọi người cùng xem

(7) Nếu cần thiết làm một ví dụ khác và để người dân thảo luận trong vòng 10 phút trước khi trình bày kết quả. Đồng thời đưa cho họ một danh sách các quy định làm sẵn để kiểm tra mức bồi thường,…

(8) Tổng kết, tóm tắt những ý chính đã thảo luận.

(9) Yêu cầu người thư ký ghi biên bản cuộc họp bằng cách ghi lại tất cả các ý chính đã thống nhất trên giấy A0. Mẫu bảng được trình bày ở trang sau.

Ghi chú: Do người dân thiếu kiến thức về cách thức xử lý các vụ vi phạm, nên cần phảI dành nhiều thời gian cho bài tập này để đảm bảo rằng bàI tập này được thực hành kỹ lưỡng, thường xuyên sử dụng các ví dụ.

Ví dụ bảng tóm tắt các quyết định của người dân

QUYỀN, THỦ TỤC BỒI THƯỜNG, NGHĨA VỤ VÀ LỢI ÍCH
1. Quyền đòi bồi thường
2. Thủ tục
3. Nghĩa vụ
4. Thưởng

PHẦN 1.12 XÁC ĐỊNH QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ RỪNG VÀ CHÍNH QUYỀN

MỤC TIÊU	▫ Nông dân xác định được các lợi ích và nhiệm vụ của các chủ rừng và của nhóm bảo vệ/phòng chống cháy rừng; ▫ Nông dân xác định được ai có quyền phạt những người vi phạm; ▫ Nông dân xác định được mức và nguồn tài chính chi trả cho nhóm bảo vệ rừng cấp thôn buôn;
ĐỊA ĐIỂM	▫ Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	▫ Bảng lật, bút viết bảng, ghim, danh sách các vấn đề chính
THỜI GIAN	▫ 1 giờ

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

- Nhằm thực hiện lquy ước bảo vệ phát triển rừng hiệu quả, người dân cần phải biết được những quyền lợi và nghĩa vụ của họ từ việc quản lý và bảo vệ rừng.
- Phần này có thể được thực hiện như sau:
  - ▫ thông qua thảo luận chung trong cuộc họp buôn hoặc
  - ▫ chỉ định một nhóm nhỏ (6-10 người) có đại diện từ các tổ chức quần chúng của buôn, giao cho họ nhiệm vụ soạn thảo đề xuất các lợi ích và nhiệm vụ, thủ tục bồi thường và phạt để có thể trình bày trong cuộc họp toàn thể tiếp theo để lấy ý kiến và thông qua.

CÁC BƯỚC

(1) Giải thích rằng để làm rõ trách nhiệm và quyền lợi, cần phân biệt rõ các loại hình sở hữu và trách nhiệm quản lý:

a) Rừng tự nhiên và rừng trồng dưới sự quản lý của toàn thể cộng đồng

b) Rừng tự nhiên có các hợp đồng khoán bảo vệ

c) Đất rừng nơi các hộ gia đình hoặc cá nhân tự đầu tư trồng rừng.

(2) Giải thích cho nông dân rằng đối với loại (b) và (c), quyền lợi và các quy định được thể hiện rõ trong các hợp đồng khoán bảo vệ và sổ đỏ. (Thảo luận về quyền và trách nhiệm cụ thể, nếu cần thiết)

(3) Giải thích rằng đối với loại (d), người đầu tư có quyền hưởng tất cả các lợi ích từ rừng trồng khi thu hoạch. Cần đóng thuế theo quy định của nhà nước. Người đầu tư chịu trách nhiệm bảo vệ và quản lý khu rừng trong khuôn khổ quy chế bảo vệ của thôn buôn.

▫ Thảo luận với người dân về trách nhiệm/nghĩa vụ của a) cộng đồng, nhóm hộ nhận rừng tự nhiên có sổ đỏ.

(4) Bắt đầu hỏi về trách nhiệm/nghĩa vụ của các hộ. Nói với học viên rằng họ nên nghĩ về nhiều bước để xác định nghĩa vụ của các hộ. Một số ví dụ về trách nhiệm và quyền lợi được trình bày trong bảng.

(5) Tiếp tục làm theo cách tương tự cho các nhóm bảo vệ rừng, phòng chýa chữa cháy rừng cũng như cho ban quản lý rừng cộng đồng.

(6) Bây giờ thảo luận về **lợi ích** từ lâm sản và xác định những quy tắc về quyền hưởng lợi và nghĩa vụ khi sử dụng từng loại lâm sản cụ thể.

(7) Việc thảo luận này tốt nhất là sau khi mọi người dân đã được nghe giới thiệu về cơ chế hưởng lợi về khai thác gỗ gia dụng và thương mại.

(8) Xây dựng một danh mục ácc loại lâm sản với 3 cột cho 1) loại lâm sản, 2) quyền hưởng lợi và 3) nghĩa vụ và dán lên tường cho mọi người cùng xem.

(9) Các loại gỗ khai thác gợi ý: gỗ làm nhà, làm nhà mồ; cây khô, gãy đổ; củi, gỗ tịch thu, các sản phẩm có được từ việc tỉa thưa...

(10) Mời các học viên thảo luận cụ thể về mỗi loại gỗ về các quyền hưởng lợi sử dụng và bán những sản phẩm này.

(11) Kết nối bảng biểu cụ thể về giao đất mà đã thực hiện ở thôn buôn (hộ cá nhân, nhóm hộ hoặc cộng đồng) khi xác định quyền lợi và nghĩa vụ.

(12) Tiếp tục thảo luận về những nghĩa vụ cần thiết cho các cá nhân, nhóm hộ và toàn thể cộng đồng (thủ tục báo cáo, các hoạt động cần thiết, mức phạt…).

(13) Cuối cùng, bảng biểu đã hoàn thành nên bao gồm những thông tin cần thiết để quy định về quy ước nội bộ của buôn về quyền sử dụng và hưởng lợi lâm sản.

(14) Tổng kết, tóm tắt các điểm chính đã thảo luận..

Ghi chú: Việc thảo luận về trách nhiệm và quyền lợi của ban quản lý rừng cộng đồng sẽ dễ dàng và dễ hiểu hơn nếu đừngây dựng sẵn kế hoạch quản lý rừng. Nếu được như vậy, thông tin cần thiết này sẽ là một phần của kế hoạch phát triển rừng 5 năm.

Theo cơ chế hưởng lợi trong quản lý rừng, như quyền bán gỗ thương mại tăng thu nhập, người dân phải được thông báo rằng cơ chế này không thực hiện được do chính sách hưởng lợi không rõ ràng. Tuy nhiên, tình trạng này sẽ được khắc phục sớm.

Bảng trách nhiệm và quyền lợi

Mỗi người dân
Trách nhiệm/quyền lợi: *Thực hiện theo quy ước bảo vệ rừng* *Tham gia vào các nhómbảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng* *Ngăn chặn những người vi phạm trong rừng và báo cáo các vụ vi phạm lên ban quản lý rừng cộng đồng* *Dập tắt cháy rừng hoặc thông báo với ban quản lý rừng cộng đồng/nhóm phòng cháy chữa cháy rừng nếu đám cháy quá lớn.* *Phải nộp đơn lên ban quản lý rừng cộng đồng khi có nhu cầu khai thác gỗ* **Quyền hưởng lợi:** *Được phép thỏa mãn nhu cầu lâm sản từ rừng tự nhiên được giao (theo kế hoạch quản lý rừng)* *Nhận tiền hỗ trợ khi báo các vụ vi phạm và khi giúp bắt những người vi phạm.* *Được quyền chia lợi nhuận khi bán gỗ thương mại*
Trách nhiệm của nhóm bảo vệ/phòng cháy chữa cháy rừng
Trách nhiệm/quyền lợi: *Thường xuyên tuần tra rừng* *Ngăn chặn những người vi phạm, tịch thu phương tiện vi phạm và mang họ cùng phương tiện lên ban quản lý rừng cộng đồng* *Dập tắt cháy rừng, huy động toàn buôn khi có cháy rừng lớn* **Quyền hưởng lợi:** *Nhận tiền hỗ trợ cho công việc bảo vệ rừng – hoặc nếu thiếu quỹ thì được ưu tiên sử dụng lâm sản*
Trách nhiệm của ban quản lý rừng cộng đống
Trách nhiệm/quyền lợi: *Tổ chức các hoạt động bảo vệ rừng (lập danh sách nhóm bảo vệ rừng)* *Quyền tịch thu và giữ phương tiện và lâm sản vi phạm* *Chịu trách nhiệm báo cáo các vụ vi phạm và chuyển lên xã để giải quyết* *Tổ chức quản lý rừng (theo kế hoạch quản lý rừng 5 năm)* **Quyền hưởng lợi:** *Nhận tiền hỗ trợ cho công lao động và trách nhiệm (như trong kế hoạch phát triển rừng 5 năm).*

PHẦN 1.13 QUYẾT ĐỊNH VỀ CÁCH PHỔ BIẾN QUY ƯỚC BẢO VỆ PHÁT TRIỂN RỪNG TRONG CỘNG ĐỒNG THÔN BUÔN

MỤC TIÊU	▫	Người dân trao đổi ý kiến và quyết định về cách phổ biến quy ước bảo vệ rừng sao cho mọi người dễ hiểu.
	▫	Người dân thống nhất được về người chịu trách nhiệm phổ biến quy ước đã được thông qua.
ĐỊA ĐIỂM	▫	Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	▫	giấy cho các nhóm nhỏ, bút, bảng, bút viết bảng, ghim và băng dính
THỜI GIAN	▫	1 giờ

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

- Người dân không phải lúc nào cũng biết về các quy ước bảo vệ rừng. Do có nhiều quy định về việc bảo vệ rừng nên các thành viên cộng đồng cần phải quyết định cách thức phổ biến những quy định đó cho mọi người như thế nào
- ở bước này, người hỗ trợ cần giúp dân xác định cách tốt nhất để phổ biến quy ước (và các quy định của Chính phủ có liên quan).

CÁC BƯỚC

(1) Giải thích mục tiêu và tiến trình của bài tập cho mọi người và yêu cầu người dân chia nhóm theo các tổ chức, đoàn thể.

(2) Yêu cầu mỗi nhóm thảo luận các vấn đề sau:

- ▫ Theo ý kiến của anh (chị) phương pháp nào là tốt nhất để phổ biến các quy ước bảo vệ rừng của buôn và quy định của Chính phủ ở trong buôn.
- ▫ Tổ chức nào của buôn và/hoặc người nào có khả năng hoàn thành nhiệm vụ này một cách tốt nhất.
- ▫ Các nguồn lực cần thiết để việc phổ biến đạt hiệu quả cao.

(3) Yêu cầu đại diện của từng nhóm trình bày ý kiến/phát hiện của nhóm mình.

(4) Thông qua thảo luận chung, hỗ trợ nông dân hoàn thiện phương pháp phổ biến và lựa chọn người chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ này.

(5) Nếu người tham gia không đề cập tới, cần nhấn mạnh sự cần thiết phảI thông báo hợp lý cho phụ nữ. Ví dụ có thể làm điều này bằng cách tổ chức họp hội phụ nữ.

(6) Tổng kết, tóm tắt các điểm chính đã thảo luận.

Chú ý: Phần này cũng có thể được tiến hành bằng phương pháp động não (với điều kiện phải có bảng).

PHẦN 1.14 TỔNG KẾT CUỘC HỌP TRƯỚC

MỤC TIÊU	□	Những người tham gia sẽ nhớ lại những gì đã thảo luận, đạt được và thống nhất trong cuộc họp trước.
ĐỊA CHỈ	□	Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	□	Những ghi chú từ cuộc họp trước, các biểu do dân đã xây dựng, sơ đồ các bước chung của cuộc họp và các chủ đề
THỜI GIAN	□	15 phút

GHI CHÚ CỦA CÁN BỘ HỖ TRỢ

- Thời gian cần cho việc xây dựng quy ước bảo vệ rừng thôn buôn có thể là 1 hoặc 3 ngày (hoặc ba nửa ngày) tùy theo điều kiện địa phương. Vì vậy mỗi cuộc họp cần bắt đầu với việc tóm tắt lại những gì đã diễn ra trong cuộc họp lần trớc. Làm như vậy sẽ hướng mọi người quay lại với các chủ đề và làm họ nhớ lại những gì đã thảo luận, đã đạt được và thông nhất trong cuộc họp lần trước.

Một vài gợi ý để thúc đẩy cuộc họp

- □ Chủ đề chính cần thảo luận là gì?
- □ Những ý kiến nhận xét/ quan sát của người tham dự là gì?
- □ Kết luận hoặc thống nhất chính của nhóm làm việc là gì?

CÁC BƯỚC

(1) Đề nghị người chủ tọa cuộc họp hay một nông dân tóm tắt cho những người tham gia những gì đã thảo luận và đạt được trong cuộc họp lần trước.

(2) Mở rộng và giải thích phần tóm tắt nếu cần thiết

(3) Vào cuối ngày họp, chọn một người dân bản để tóm tắt kết quả trong cuộc họp sau để họ có thể chuẩn bị.

PHẦN 1.15 TÓM TẮT CÁC HOẠT ĐÔNG TRONG NGÀY/ CHƯƠNG TRÌNH HỌP NGÀY HÔM NAY

MỤC TIÊU	▫	Dân biết được nội dung chương trình và các hoạt động sẽ diễn ra trong ngày họp.
	▫	Dân sẽ được nhắc nhớ lại quá trình xây dựng quy ước bảo vệ rừng
ĐỊA ĐIỂM	▫	Trong nhà
VĂN PHÒNG PHẨM	▫	Sơ đồ quá trình
THỜI GIAN	▫	15 phút

GHI CHÚ CỦA NGƯỜI HỖ TRỢ

- Khi bắt đầu cuộc họp dân bản cần được biết chương trình họp hôm nay có gì và những hoạt động gì đã được dự tính. Việc làm này sẽ giúp ổn định nhóm và tập trung vào cuộc họp.

Một số gợi ý cho việc trình bày chương trình ngày hôm nay:

- Các mục tiêu chính của cuộc họp ngày hôm nay là gì?
- Những chủ đề nào sẽ được thảo luận, theo thứ tự như thế nào?
- Cuộc họp sẽ diễn ra trong bao lâu?
- Những người tham dự cần phải đóng góp những gì?
- Vai trò của họ và những người khác là gì?

CÁC BƯỚC

(1) Trình bày những hoạt động đã dự kiến cho ngày họp và điều chỉnh nếu cần thiết.

(2) Thảo luận ngắn gọn về mục tiêu của mỗi hoạt động và kết quả dự kiến

(3) Nếu có chương trình đi thăm rừng, phải thông báo cho dân biết.

(4) Đi lại các bước của phương pháp để dân bản có thể hiểu rõ về quá trình và mình đang ở bước nào.

Chương 3 - VIẾT, PHÊ DUYỆT VÀ PHỔ BIẾN QUY ƯỚC

Hoàn chỉnh văn bản quy ước bảo vệ rừng

Trong hướng dẫn hiện trường này có kèm theo một mẫu văn bản quy ước. Tài liệu này cùng với biên bản cuộc họp được trình lên xã xét duyệt và xã sẽ trình lên huyện để phê duyệt. Nếu cần thiết, người dân có thể muốn tổ chức một cuộc họp toàn thể, thông báo cho toàn buôn về quy ước sơ bộ và tạo cơ hội để rà soát lại quy ước bảo vệ trước khi trình lên xã. Nếu buôn tổ chức những cuộc họp như vậy cần được hỗ trợ. Vì đôi khi phụ nữ sẽ cảm thấy khó khăn khi phát biểu ý kiến ở một cuộc họp đông người, cần trao đổi để tìm ra cách phù hợp nhất để giúp người phụ nữ có cơ hội tham gia.

Những người chịu trách nhiệm tổng hợp và trình duyệt văn bản quy ước bảo vệ rừng của bản là trưởng buôn và ban quản lý thôn buôn. Văn bản sẽ được trình cùng với biên bản cuộc họp. Biên bản này cần có chữ ký của mọi đại diện hộ gia đình.

Vai trò của người hỗ trợ là giúp trưởng buôn, thư ký và các thành viên trong ban quản lý hoàn chỉnh văn bản.

Phê duyệt quy ước

UBND và HĐND xã là những cơ quan phê duyệt. Huyện sẽ hỏi ý kiến của hạt kiểm lâm và phòng tư pháp để xét duyệt.

Vai trò của người hướng dẫn là tiếp tục liên hệ với các cơ quan thẩm quyền để văn bản được duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý (có thể sửa đổi hoặc không).

Phổ biến quy ước bảo vệ rừng trong thôn buôn

Khi các quy ước đã được phê duyệt (có thể được sửa đổi hoặc không), cán bộ kiểm lâm cùng với cán bộ lâm nghiệp xã sẽ tổ chức một cuộc họp buôn. Mục đích của họp này là để chính thức thông báo cho người dân về văn bản đã được duyệt, kể cả những sửa đổi (nếu có) mà xã và huyện đã thực hiện. Đây là điểm khởi đầu của việc thực thi quy ước

Trong cuộc họp này trưởng buôn làm rõ :

- trách nhiệm của từng người dân trong buôn
- lập kế hoạch kiểm tra rừng theo mùa
- hướng dẫn cách phổ biến quy ước trong cuộc họp trước

Vai trò của cán bộ kiểm lâm là tham gia và hỗ trợ các cuộc họp thôn buôn sau này

Ngoài ra, cán bộ kiểm lâm còn có vai trò giúp đỡ cộng đồng phổ biến quy ước một cách hữu hiệu dựa trên những ý kiến của nam và nữ giới trong cuộc họp buôn.

Hình thức quy ước cũng cần lưu ý tới những người không thể đọc hoặc không đọc được phông chữ máy tính, đặc biệt phải chú ý tới việc làm sao để phổ biến tới phụ nữ một cách tốt nhất.

Chương 4 - GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KỲ QUY ƯỚC BẢO VỆ RỪNG

Chương này đề cập tới trách nhiệm của các cấp khác nhau trong việc thực thi và theo dõi quy ước bảo vệ rừng thôn buôn cũng như việc đánh giá định kỳ quy ước.

Thực thi và giám sát

Cấp huyện
Phòng nông nghiệp địa chính chịu trách nhiệm hướng dẫn xã và buôn trong việc thực thi, thi hành quy ước. Hạt kiểm lâm là cơ quan tư vấn chủ chốt cho UBND huyện trong việc theo dõi quá trình thực thi các quy ước đồng thời phổ biến kế hoạch phòng chống cháy mà ngành kiểm lâm ban hành.

Cấp xã
Cán bộ kiểm lâm địa bàn xã và cán bộ lâm nghiệp - địa chính xã là những người chịu trách nhiệm. Họ là những người phản hồi quy ước đã duyệt tới thôn buôn. Xã cần có bản copy của tất cả các quy ước buôn.

Họ tổ chức cuộc họp thôn buôn để thông báo cho mọi người về quy ước mà họ đã làm và về những điều chỉnh mà huyện và xã đã làm trong quá trình phê duyệt

Xã cử một người kiểm tra và theo dõi việc thu phạt ở cấp buôn và xử lý phạt vi phạm ở cấp xã.

Xã cần có một bản copy qui ước này.

Cấp buôn
Buôn là cấp chịu trách nhiệm chính trong việc thực thi quy ước bảo vệ rừng. Ban quản lý thôn buôn cử một thành viên chịu trách nhiệm về quá trình thực thi, theo dõi và đánh giá quy ước. Buôn cũng chịu trách nhiệm phổ biến quy ước tới mọi hộ trong buôn.

Trong cuộc họp thôn buôn đầu tiên để áp dụng qui ước này, trưởng buôn cần làm rõ trách nhiệm của từng người dân, lập kế hoạch tuần tra rừng theo mùa, xây dựng qui ước phòng chống cháy rừng và thành lập nhóm bảo vệ rừng.

Tốt hơn là nên có một tờ giấy trên đó ghi những cam kết của dân và từng người dân kí vào bản cam kết đó để thực hiện.

Qui định nên viết trên giấy khổ Ao hoặc tấm bảng lớn bằng chữ to và dán ở nơi có nhiều người qua lại để nhắc nhở người dân thực hiện.

Trong cuộc họp buôn hàng năm cần xem xét và đánh giá việc thực thi quy ước.

- Nhận thức về quy ước như thế nào;
- Quy ước bảo vệ rừng có ích tới mức nào cho cộng đồng
- Đã xảy ra những vấn đề gì và giải pháp và ý kiến đề xuất
- Liệu quy ước có cần điều chỉnh gì không
- Bao nhiêu vụ vi phạm đã được xử lý;
- Còn bao nhiêu tiền phạt chưa được xử lý;
- Đã thu phạt được bao nhiêu và dùng vào việc gì.

Cán bộ kiểm lâm tham dự cuộc họp và giúp giải quyết các vấn đề và khó khăn gặp phải trong qúa trình thực hiện.

Đánh giá thường kỳ quy chế bảo vệ rừng cấp thôn buôn

Quy chế bảo vệ rừng thôn buôn cần được rà soát và điều chỉnh nếu cần thiết sau 3-5 năm hoặc khi có thay đổi chính sách đòi hỏi phải chỉnh sửa.

Sau 3 - 5 năm thực hiện quy ước, buôn đã có thể thu được nhiều kinh nghiệm trong việc bảo vệ tài nguyên rừng và áp dụng quy ước. Bên cạnh đó trong thời gian này có thể có nhiều quy định mới về rừng của nhà nước và của tỉnh. Do đó, buôn cần xem xét lại quy ước của mình và quyết định thay đổi cho thích hợp.

Ban quản lý rừng buôn và cán bộ kiểm lâm sẽ tổ chức cuộc họp buôn để xác định xem có cần sửa đổi quy ước bảo vệ rừng không.

Cũng theo một trinh tự như khi xây dựng quy ước, buôn sẽ họp để thảo luận và điều chỉnh quy ước nếu cần thiết, viết lại văn bản quy ước và trình duyệt.

Vai trò của cán bộ kiểm lâm là hỗ trợ cuộc họp, giúp buôn quản lý hoàn chỉnh văn bản và theo sát việc trình duyệt cũng như phổ biến quy ước.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1 Mẫu văn bản quy ước để trình duyệt
(cũng có thể copy mẫu trong hướng dẫn này và phát cho dân)

QUY ƯỚC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

Hoạt động	Được phép			Không được phép	Đền bù
	Địa điểm	Số lượng	Thời gian	Địa điểm	
1. Khai thác gỗ					
(Có đơn chấp nhận)					
- Gỗ					
- Tre nứa					
- Măng tre					
- Các sản phẩm phụ khác					
2 - Đốt rừng làm nương rẫy					
3. Chăn thả gia súc					
4. Săn bắn các động vật hoang dã					
5. Phòng chống cháy rừng					
6. Lợi ích					
7. Trách nhiệm					
8. Nghĩa vụ					
- Trưởng buôn					
	- Lần đầu vi phạm phạt từ .5,000VND đến 30,000VND từng trường hợp - Lập biên bản giao cho cấp có thẩm quyền xử lí khi vượt quá quyền hạn				
- Cán bộ kiểm lâm					

Dak lak,....., ngày.....tháng.....năm200.....

Trưởng buôn **UBND xã** **UBND huyện**

PHỤ LỤC 2 Mẫu biên bản vi phạm

Uỷ ban nhân dân xã …..
Thôn/buôn:……
No:……../200…….

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN VI PHẠM
QUY ƯỚC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG

Hôm nay ngày ……
Tại (địa vi phạm)……

Đại diện tổ bảo vệ rừng bao gồm:
Ông.:……..
Ông.:……..
Ông:……..
và
Người phát hiện (hoặc nhân chứng):……..

Lập biên bản vi phạm quy ước quản lý và bảo vệ rừng đối với những đối tượng sau:

Tên	Tuổi	Nghề nghiệp	Địa chỉ

Về việc……...
……...
Tang vật gồm:
……..……
……
Phương tiện vi phạm:
……..……
……
Tuyên bố rằng tất cả các tang vật và phương tiện sẽ được đưa về buôn để xử lý theo quy ước bảo vệ rừng của thôn buôn.

Biên bản này được làm thành 3 bản, đọc công khai và có chữ ký của các bên.

Người vi phạm **Người phát hiện (nhân chứng)** **T/M Tổ bảo vệ rừng**

PHỤ LỤC 3 Mẫu biên bản bồi thường

Uỷ ban nhân dân xã …..
Thôn/buôn:……
No:……../200…….

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN BỒI THƯỜNG VI PHẠM
QUY ƯỚC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG

- Căn cứ QƯBVPTR của.....do UBND huyện phờ duyệt ngày ……
- Căn cứ biên bản vi phạm số: ..... ngày: .....……..

đối với ông (bà): ……

……

……

……

đã vi phạm:……

……

Đại diện của Ban quản lý rừng .....gồm::

Ông (bà):……

Ông (bà):……

Ông (bà):……

Đòi những người có tên trên bồi thường thiệt hại trị giá: ..... đồng.

Tang vật bao gồm:……

……

Phương tiện vi phạm:……

……

……

Người vi phạm phải bồi thường cho ban quản lý rừng cộng đồng trong vòng 10 ngày, kể từ khi lập biên bản này. Trong trường hợp người vi phạm không chấp hành, sẽ phải bồi thường với số tiền lớn hơn hoặc xử phạt hành chính với số tiền lớn hơn theo luật định.

NGƯỜI VI PHẠM	ĐẠI DIỆN BAN QLRCĐ
……	……

DARD
Dak

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
47 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột
Tỉnh Đắk Lắk / Việt Nam

tel. +84-(0)50-956286
fax. +84-(0)50-952091

DPI
Dak Lak

Dự án Phát triển nông thôn Đắk Lắk (DPI / GTZ)
Sở Kế hoạch và Đầu tư
17 Lê Duẩn, TP Buôn Ma Thuột
Tỉnh Đắk Lắk / Việt Nam

tel. +84-(0)50-858.431/.476/.504
fax +84-(0)50-850.236
E-mail info@gtz-rddl.org
website www.rddl-daklak.org
www.gtz.de/vietnam

gtz GFA Consulting Group IPCONSULT